

THƯ NGỎ CỦA ĐỨC THẦY TỪ MINH ĐẠT GỎI CHƯ PHÁP HỮU

Kể từ khi Những mẫu chuyện về Đức Ngài tập 1 được phát hành, Tạp Chí Quy Nguyên đã nhận được không ít sự tán thưởng và hưởng ứng của các pháp hữu ở khắp nơi trên thế giới mà chỉ trong một năm, Những mẫu chuyện về Đức Ngài đã được tái bản.

Tuy nhiên, có một điều sơ sót từ phía Thầy là Thầy đã sơ suất làm mất tập hồ sơ từ các pháp hữu viết và kể về Đức Ngài. Chỉ còn sót lại một số ít bài viết đã kịp ghi vào máy điện toán mà thôi. Đây là một sơ suất thật đáng trách. Thầy thành thật xin lỗi cùng chư pháp hữu.

Để tiếp nối, tuyển tập Những mẫu chuyện về Đức Ngài tập 2 được ra đời, Thầy cũng xin các pháp hữu góp sức cùng Thầy, viết và kể cho Ban Biên Tập TCQN những mẫu chuyện về Đức Ngài mà các vị biết, kể cả những mẫu chuyện mà các pháp hữu đã từng viết, từng kể nhưng không được đăng trên tuyển tập này. Một lần nữa, Thầy mong chờ sự hỗ trợ của các pháp hữu và thành thật xin lỗi cùng các vị.

Đại Hùng Linh Điện, ngày 6 tháng 10 năm 2000

Từ Minh Đạt.

DANH SÁCH CÁC VỊ CÔNG TÁC TRONG TUYỂN TẬP NÀY:

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| 1. Châu Nguyệt Thanh Tâm | 19. Phạm Công Minh |
| 2. Châu Thị Cảnh | 20. Phạm Văn Mẫn |
| 3. Châu Thị Hồng | 21. Phạm Xuân Vân |
| 4. Châu Thị Liên Hương | 22. Sư Tử Từ Trọng Nghĩa |
| 5. Huỳnh Ngọc Thu | 23. Hòa Thượng Thích Huệ Lạc |
| 6. Huỳnh Thị Bích Vân | 24. Từ Tâm Chánh |
| 7. Lê Thị Nga | 25. Từ Tâm Thắng |
| 8. Đặng Phước Lành | 26. Từ Thế Thiện Giáo |
| 9. Nguyễn Bạch Cúc | 27. Từ Thiện Hường |
| 10. Nguyễn Minh Luận | 28. Từ Thiện Mỹ |
| 11. Nguyễn Đức Nghĩa | 29. Từ Thiện Phúc |
| 12. Nguyễn Thanh Xuân | 30. Từ Thiện Tâm Khai |
| 13. Nguyễn Thành Công | 31. Từ Thiện Tâm Đắc |
| 14. Nguyễn Thị Tuôi | 32. Từ Tri Hành |
| 15. Nguyễn Văn Chấn | 33. Từ Tri Hùng |
| 16. Nguyễn Văn Thôi | 34. Từ Tri Nguyên |
| 17. Nhan Thị Thanh Thủy | 35. Trần Thành Đức |
| 18. Đinh Quốc Hùng | 36. Vũ Như Hoàng |

TÌM CỦA CHÔN

Một người từ nước ngoài về Việt Nam xin Đức Ngài giúp cho một việc. Số là vào năm 1975 trước khi rời nước, người này đã chôn giấu một số vàng trong phần đất của nhà và có làm dấu để sau này trở về lấy lại. Gần 20 năm sau người này về nước, trở về căn nhà của mình mà nay vẫn còn được thân nhân trong gia đình gìn giữ. Người này đã đào nơi đã làm dấu nhưng không tìm ra được vàng.

Qua sự giới thiệu của người thân, vị này tìm đến Đức Ngài và nhờ Đức Ngài chỉ giúp. Khi đến khu đất của căn nhà, Đức Ngài bảo vị này đào ở một nơi cách nơi làm dấu độ 2 thước. Vàng và của quý đã được tìm thấy ở nơi đó. Đức Ngài có giải thích vì cuộc đất có sự di chuyển nên đồ chôn bên dưới có sự di chuyển theo.

MỘT PHẦN VONG NHỎ XIN TU

Vào khoảng năm 1978, trong một buổi giảng pháp tại Khánh Hội. Đức Ngài nói, Đức Ngài thấy một em bé trai khoảng 10 tuổi đang đứng trước cửa nghe pháp và xin đi tu. Đức Ngài diễn tả gương mặt của em bé. Các pháp hữu vùng đó nhận ra khuôn mặt của em theo lời kể của Đức Ngài. Các vị ấy cho biết đó là con của ông Lương Đồng Xuân, một người hàng xóm gần đó. Ông Xuân ở gần đó nghe được tin vội chạy sang. Đó cũng là nhân duyên đưa đẩy gia đình ông Xuân vào pháp đạo.

CẦU TƯ

Vào khoảng năm 1982, anh Trần Thành Đức và vợ là chị Nhan Thị Thanh Thủy đến gặp Đức Ngài xin Đức Ngài chú nguyện cho có con. Số là anh chị lấy nhau đã lâu nhưng không có con. Đi khám bệnh ở bệnh viện thì bệnh viện cho biết chị không thể sinh sản được.

Đức Ngài đồng ý giúp và chú nguyện cho anh chị. Anh chị được như ý, sanh được cháu gái đầu lòng mà chính Đức Ngài đặt tên cho là Trần Nhan Thanh Thảo. Sau này anh chị có được tất cả 3 người con. Anh Đức và Chị Thủy hiện ngụ tại thành phố Hercules, thuộc miền Bắc tiểu bang California.

VỀ THĂM NHÀ

Chuyện sau khi Đức Ngài lìa thế độ 3, 4 tháng. Vào một buổi sáng tại nhà ở Quận 8, lúc bà ngoại tôi đang ngồi ăn trà trong phòng của Đức Ngài khi xưa thì bà gặp Đức Ngài đi về. Theo thói quen, bà nghĩ là Đức Ngài vừa đi làm về nên bà hỏi:

- Tư có ăn cơm không? Để má dọn cho.

Đức Ngài trả lời:

- Thôi! Không ăn.

Bà ngoại hỏi tiếp:

- Vậy ăn trái cây không?

Đức Ngài gật đầu.

Bà ngoại tôi ra ngoài phòng, mở tủ lạnh, nhưng trái cây đã hết, nhưng còn chuối, bà ngoại mới nói lớn vọng vào phòng:

- Trái cây hết rồi, còn chuối, ăn hông?

Khi nói đến đây, bà ngoại tôi mới chợt nhớ là Đức Ngài đã lìa thế rồi. Bà chạy trở vào thì không còn thấy Đức Ngài nữa.

Giải thích: *Hằng ai đã từng hành lên lên núi Bà Đen tại Tây Ninh, điều biết ngôi chùa trên đó. Chùa trên đó cùng dãy thang bằng đá từ dưới chân núi lên trên đỉnh là do ông ngoại tôi xây trong thời gian ông tu trên núi Bà (khoảng thập niên 1930? Mà anh của ông chính là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc của Cao Đài) và bản thân bà ngoại tôi là người đã kiến tạo rất nhiều chùa của Phật Giáo.*

Qua mẩu chuyện này tôi xin mạn phép mở ngoặc giải thích. Từ trẻ cho đến nay bà ngoại tôi có duyên được thấy nhiều ở bên kia thế giới. Một điểm khác là khi gặp một người thân đã quá vãng thì đại đa số người ta “quên” rằng người thân này đã lìa thế. Bởi vì khi người ta đạt đến mức độ thanh tịnh thì trong tâm không hề có sự so sánh, sự sống chết,...và khi thanh tịnh, thì mới thấy được trong vô vi. Bà ngoại tôi nằm trong trường hợp trên cũng không có gì là lạ.

LỊCH SỬ NHÀ Ở QUẬN 8

Nhà ở Quận 8 nằm trên khu đất lớn mà Đức Ngài mua từ năm 1990. Sở dĩ chủ nhân bán khu đất này vì nơi đây có ...ma, ma nổi tiếng cả một vùng mà hằng ngày khi màn đêm vừa sụp xuống là hai bên đường hầu như mỗi nhà đều cắm hương trước cửa.

Khi Đức Ngài mua lại cuộc đất này, Người cho xây nhà và bà ngoại là một trong những người hàng đêm ngủ bên đó để xem chừng nhà. Một đêm bà ngoại nghe tiếng động sau vườn, bà ra ngoài, thì một cảnh tượng diễn ra làm bà “rợn” tóc gáy. Bà thấy hàng hàng, lớp lớp âm phần đang tụ tập chung quanh nhà. Bà lật đật lấy chuỗi ra cầm trên tay. Bỗng bà thấy hai vị hộ pháp to lớn, mặc áo giáp sắt hiện ra, nói với bà rằng:

- Bà cụ đừng lo, có chúng tôi bảo vệ.

Với hai thân hình khổng lồ, không biết tự đâu hiện ra làm cho bà cụ đã sợ lại càng thêm sợ. Bà kêu mọi người dậy và đòi về. Kể từ đó bà nhất quyết không sang Quận 8 nữa. Qua sự kiện trên, Đức Ngài cho biết, khu nhà Quận 8 là nơi của các âm binh trong vùng tập trận và cũng là đường của các âm binh, thổ trạch tuần hành. Đức Ngài đã ra lệnh cho thổ thần vùng đó không được tập trận tại khu dân cư ở Quận 8 nữa. Kể từ đó về sau, khu Quận 8 không còn ma. Âm khí tan, con người ta làm ăn sung túc, nhà cửa từ từ mọc lên. Đức Ngài đã xuất tiền xây dựng lại đường xá cho dân cư tại Quận 8.

QUỖY HƯƠNG

Chuyện do ông Huỳnh Ngọc Thu kể trong một buổi họp mặt tại hội trường của khách sạn Roddy Way Inn ở thành phố Pasadena vào năm 1988 như sau:

Khi còn ở Việt Nam, có lần đi hộ bệnh ông dùng lệnh cho bệnh nhân dứt hẳn hoàn toàn cơn bệnh mà không có sự cảnh tỉnh bệnh nhân, trong khi người bệnh ấy đã và đang tạo rất nhiều điều không lành.

Sau khi được chỉ giáo, Đức Ngài phạt ông phải quỳ hương. Ông nói khi ông vừa đến ngôi Tam Bảo, ông bỗng cảm thấy có một lực mạnh đè ông quỳ xuống, bắt ông chấp tay lại và cứ quỳ tư thế như vậy không cục cựa và nhúc nhích gì được cho đến lúc tàn cây hương.

BI ĐÒN

Vào khoảng năm 1977, lúc đang giảng pháp ở Gò Dầu tại nhà ông bà thân sinh Đức Ngài. Cô em gái út của Đức Ngài, cô Châu Thị Hồng từ ngoài bước vào, tay cầm một vòng hoa mà cô vừa kết ở ngoài vườn. Cô đứng bên Đức Ngài bắt chợt cô trồng vòng hoa vào cổ Đức Ngài và nói:

- Anh Tư nói hay quá, tặng cho anh Tư “Vòng Hoa Chiến Thắng”.

Đức Ngài rầy em và Ngài có xin Ông Trên ân xá cho cô em. Tối đêm hôm đó, cô út nằm mơ thấy bị đòn. Cô la hét um sùm, cả nhà ai cũng nghe. Sáng dậy thì cô bệnh suốt nhiều ngày liên tiếp mới khỏi.

BI TREO TRÊN KHÔNG

Tôi nghe kể có lần bà TM Nhơn, một Pháp Hữu tại Quận 1, phạm một lỗi lầm gì đó với Đức Ngài. Đêm hôm đó bà nằm mơ thấy bị treo lên khoảng không rồi dây bị cắt khiến bà rơi xuống.

SẼ CÓ NGƯỜI LÀM CÔNG VIỆC NÀY

Chuyện do thầy Từ Tri Hùng kể lại.

Vào khoảng thời gian cuối của Đức Ngài còn tại thế, Đức Ngài thấy thầy Từ Tri Hùng lo lắng thấu suốt những bài giảng của Đức Ngài, những lời dạy của Đức Ngài rồi viết lại, kể

màu cuốn sách cho thật đẹp và luôn tìm kiếm sưu tập những tài liệu này cho đầy đủ. Đức Ngài hỏi, thì thầy trả lời rằng:

- Thừa Sư Huynh, con viết tất cả lại để dành cho đời sau, con cháu có tài liệu để học.

Đức Ngài cười bảo:

- Chú đừng có lo chuyện này, sau này sẽ có người làm công việc đó, sẽ in tất cả thành sách đẹp để cho chú để giành cho con cháu.

Sau này khi Đức Ngài lìa thế, Tạp Chí Quy Nguyên đã tự động đứng ra lo công việc này và đã được thầy Từ Tri Hùng kể lại như trên.

CHUYỆN CỦA CÁC CHÚ

Thầy Từ Tâm Thắng có lần hỏi Đức Ngài:

- Bạch Đức Ngài, Đức Ngài có thể cứu người chết sống lại, trị lành các chứng bệnh nan y trên đời nhưng sao Đức Ngài không chữa lành căn bệnh của mình.

Đức Ngài trả lời:

- Trị cho Sư Huynh là chuyện của các chú, chứ không phải là chuyện của Sư Huynh. Các chú có thương Sư Huynh thì các chú phải tự tìm ra.

LỊCH SỬ CHUỖI BỮU CHÂU CỦA SƯ HUYNH

Khoảng năm 1964 - 1965, một vị chức sắc của Cao Đài trên Tây Ninh xuống Saigon tìm Đức Ngài. Vị này đến nhà hỏi Đức Ngài có phải tên là Châu Văn Thắc không? Đức Ngài trả lời phải. Vị này mới trao cho Đức Ngài xâu chuỗi. Vị này nói, lúc đang ngồi thiền trên núi thì nghe tiếng nói bên tai dặn hãy nhặt xâu chuỗi trước mặt mang về Saigon, số nhà,... trao cho người tên,... Vị này mở mắt thấy trước mặt có xâu chuỗi, hào quang rực sáng. Vị nhặt lên, khi tay của vị này đụng vào chuỗi thì ánh sáng biến mất.

Sau này, tôi có hỏi Đức Ngài lý do tại sao ánh sáng lại biến mất. Đức Ngài trả lời vì có tay phàm đụng vào.

ÔNG NỘI TÔI XIN KINH

Sau khi ông nội tôi mất (1982), ông rất thương về nhà và thường nhập qua cô Út. Như có lần ông về thăm nhà, ông kêu mấy đứa nhỏ xách một thùng nước ra gốc cây Soài cho ngựa của ông uống. Hay có lần ở Gò Dầu cúng trái Chôm Chôm cho ông, đĩa trái cây được đặt trên bàn thờ. Cúng xong, mấy đứa nhỏ trong nhà, con của mấy cô chia nhau những trái Chôm Chôm đã cúng rồi. Lúc ấy ông về, ông ngạc nhiên hỏi:

- Bộ tội bây thêm lắm sao mà ăn vỏ vậy?

Hay có lần một đoàn cán bộ của sở giáo dục tỉnh, ghé nhà xin ngủ qua đêm. Gia đình mới cho những người này ngủ trên giường của ông nội. Nửa đêm ông về, tức mừng, kéo những người này dậy không cho ngủ trên giường của ông. Ông lại vào phòng cô Út, bà nội tôi và la mọi người rằng, giường của ông chỉ cho bác sĩ Nguyễn Tấn Lộc ngủ thôi....

Đại khái là như vậy, ông đi đi về về rất thường. Ba tôi biết được tin này, không cho phép ông nội về thường nữa. Ba tôi nói ông nội đã được chuyển đi tu mà cứ lưu luyến xin về hoài thì làm sao tu được. Sau đó thì ông hết về trừ trường hợp quan trọng. Như có lần ông nói ông xin gặp Đức Ngài, ông phải quỳ đội sớ để xin gặp, ông phải qua “nhiều cửa” lắm nhưng cũng không gặp được nên ông phải về nhà, nhờ người nhà nói hộ, xin Đức

Ngài cho ông “Kinh” để học. Ông dặn cứ nói như vậy là Đức Ngài biết chuyện gì. Ông nói thêm:

- Ngày xưa là con của mình, bây giờ đã khác rồi.

Khoảng năm 1984 thì phải, ba tôi cho tôi biết ông nội được làm Thần. Tôi hỏi ba tại sao ông nội ở mức độ thấp như vậy? Ba tôi trả lời:

- Vậy là quá rồi, vì trong đời ông nội không có tu.

BỎ HÚT THUỐC

(Bài viết của thầy Từ Thiện Tâm Đắc)

Một buổi sáng năm 1989, tôi đang làm ở hãng, Thầy gọi tôi đến văn phòng làm việc của Thầy và bảo:

- Tiên Phật có bao giờ hút thuốc đâu, tại sao chú không bỏ thuốc được?

Tôi hứa với Thầy:

- Con cố gắng nhiều nhưng mà khó quá Thầy! Con sẽ vâng lời Thầy dạy.

Khoảng 3 tuần sau, Thầy lại gọi tôi và bảo:

- Sư Huynh có dự định ban Kim Cang Bảo Pháp cho chú, nhưng chú không bỏ thuốc được thì làm sao Sư Huynh ban!

Tôi bồi hồi xúc động trước lòng thương yêu của Thầy và tự nhủ với lòng mình sẽ cố gắng hết sức.

Nhưng rồi con nghiện thuốc vẫn thường xuyên quấy rầy tôi. Tôi vẫn tiếp tục hút cho đến sáng ngày 17 tháng 11 năm 1990, tôi quyết định trong lòng là sẽ không hút và tôi đã nhịn cả buổi sáng hôm đó. Đến trưa, tôi đến ngôi gia của Đức Ngài. Khi dâng hương xong, Thầy quay sang tôi và hỏi:

- Chú bỏ thuốc chưa?

Tôi liền đáp:

- Thưa Thầy, con bỏ rồi!

Ngay lập tức Thầy ban Kim Cang Bảo Pháp cho tôi. Kể từ hôm đó, tôi không còn hút thuốc nữa.

Ngày hôm sau, gặp tôi Thầy vẫn hỏi:

- Chú còn hút thuốc không?

Tôi trả lời:

- Thưa Thầy! Con đã bỏ!

Sư Phụ nói với tôi lời lẽ hết sức thương yêu:

- Bây giờ, chú đã đứng vào hàng huynh trưởng rồi đó!

Tôi xá Thầy lòng bồi hồi xúc động.

HÃY CỐ GẮNG HON LÊN!

(Bài viết của thầy Từ Thiện Tâm Đắc)

Một đêm nọ khoảng 21 giờ, khi đang trên giường massage cho Thầy, tôi chợt nhớ một điều quan trọng nên vội vàng hỏi Thầy, mặc dầu lúc đó Thầy đang nhắm mắt ngủ:

- Thầy ơi! Tại sao trong bài giảng của Thầy, Thầy lại nói rằng: “Các vị hãy cố gắng hơn lên, lúc nào cũng tinh tấn đắc quả trước khi thể xác này nhập lại với chân thể của Sư Huynh”.

Thầy mở mắt ra nhìn tôi và đáp:

- Vì Sư Huynh sợ rằng Sư Huynh đi trước các chú!
Khi nghe lời Thầy, tôi vô cùng sợ hãi và lo lắng, nhưng rồi lại nghĩ rằng Thầy nói cho chúng tôi sợ mà tu nhanh hơn nữa.

GANH TÌ

Chuyện cũng xảy ra vào thời gian trên, tháng 6 năm 1994. Có một lần Đức Ngài đi thỉnh chuông cho một pháp hữu tên T.M.N., vị pháp hữu này là một người gần gũi với Đức Ngài. Trong lúc thỉnh chuông, Đức Ngài thấy một tượng Đức Di Lạc nhỏ màu trắng, một tay cầm quạt, một tay vát gậy và bao, còn bên hông thì mang bình. Ngài thỉnh tượng đó về và chú nguyện cho tôi. Đức Ngài nói:

- Tượng này con không thờ, chỉ để trên bàn làm việc, chuyện làm ăn sẽ phát,....

Vị kia nghe vậy, một hai đòi Đức Ngài phải đi với vị đó một lần nữa, để thỉnh cho bằng được một bức tượng giống như bức tượng mà Đức Ngài đã ban cho tôi. Đức Ngài cũng chiều lòng sự đòi hỏi của vị này và cùng đi để thỉnh tượng. Chuyện này khiến cho nhiều pháp hữu có mặt lúc đó phật ý. Các vị này nói với tôi, T.M.N. là pháp hữu độc nhất trong pháp đạo chuyên dòm chừng người khác có cái gì thì cũng đòi cho bằng được. Tôi hỏi Đức Ngài:

- Bộ ai đòi ba ban cho Bảo Pháp gì thì ba cũng ban sao?

Đức Ngài:

- Bộ con tưởng ba đang chú nguyện cho một Bảo Pháp sao?

Dầu không phải là một Bảo Pháp nhưng mười mấy năm qua, Đức Ngài chiều lòng mọi người đến mức độ như vậy kể cũng là hy hữu.

VI TRUYỀN NHÂN

Thầy Từ Tâm Thắng, một vị pháp hữu lão thành kể:

Vào năm 1993, khi chú Tân về nước, tôi thấy chú Tân rất giống Đức Ngài, từ hình dáng đến cách ăn, nói. Tôi thấy chú ấy thật là người tốt, có hiếu hạnh, có kiến thức. Một lần Đức Ngài bệnh, quỳ bên cạnh giường bệnh, Tôi đã trình với Đức Ngài:

- Kính bạch Đức Ngài, theo ý riêng của con, con nhận thấy chú Tân có thể là người kế tục công việc của Ngài.

Đức Ngài không nói chỉ cả, chỉ nhìn tôi, Đức Ngài gật đầu. Tôi bạch tiếp:

- Kính bạch Đức Ngài, con cúi xin Đức Ngài gấp rút truyền đạt lại cho chú ấy các pháp, để cho chú ấy có đủ lực đảm đang được trọng trách!

Một lần nữa, Đức Ngài không nói chỉ cả, chỉ nhìn tôi, rồi Ngài nhắm mắt và gật đầu!

Tôi bái tạ Ngài lui ra.

Cũng trong thời gian đó có thầy Từ Thiện Tâm Từ thỉnh hỏi Đức Ngài về việc truyền nhân. Đức Ngài trả lời:

- Nhon là hạt giống tốt của Sư Huynh! (Nhơn tức là tên thường gọi trong nhà của thầy Châu Nhật Tân tức Đức Thầy Từ Minh Đạt).

Sau này, Đức Ngài lìa thế, nhiều vị chủ động đứng ra lãnh đạo Giáo Hội. Tôi đã chống hết tất cả những hành động đó vì tôi biết người Đức Ngài chọn là ai nhưng tôi đã không tiết lộ tên của chú Tân vì sợ chú ấy gặp nhiều nguy hiểm.

(Chú thích của Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên: Trong thời gian này, Việt Nam và Mỹ vẫn còn tình trạng cấm vận và thầy Châu Nhật Tân, tức Đức Thầy Từ Minh Đạt đang hiện diện tại Việt Nam. Người không có thiện ý sẽ lợi dụng tình trạng không bảo đảm về an ninh giữa hai nước sẽ gây hại cho thầy). Sau này, Đức Ngài trở về, chính thức truyền trao lại cho chú, đúng như những gì mà Ngài đã chấp nhận lời cầu xin của tôi trước đó.

CÔ CÔNG NHÂN ĐÁI TRONG QUẦN

Đức Ngài hầu như rất ít khi nào la rầy một pháp hữu nào. Đức Ngài luôn dùng lời từ tốn để khuyên răn mọi người. Đức Ngài rất là hiền nhưng Đức Ngài cũng rất uy nghi. Mọi người hầu như ai cũng gục đầu khếp sợ mỗi khi đứng trước mặt Đức Ngài, dầu là lúc đó Đức Ngài cười vui vẻ. Đừng nói chi xa xôi, tôi là con trong nhà, sống với Đức Ngài cả 20 năm nhưng tôi cũng chưa bao giờ dám nhìn thẳng vào ánh mắt của Đức Ngài.

Có một lần, trong hăng làm việc, Đức Ngài cho gọi một số công nhân lên văn phòng gặp Đức Ngài. Các công nhân này đứng trước Đức Ngài ai cũng sợ sệt, tự dưng có một cô công nhân vì sợ quá nên phát đại ra trong quần. Đức Ngài thấy tội nên bảo cô này lui ra.

CHÚ MÀY LÀ BÊ ĐÊ HẢ?

Trong cơ sở của Ngài, có một anh công nhân, có lẽ là người đồng tính luyến ái nên trong cuộc sống hằng ngày có nhiều va chạm với người chung quanh. Đó là chưa nói những lúc anh lên cơn ghen với bạn trai của anh ta khiến trong hăng có ít nhiều xào xáo. Để hòa han sự tình, Đức Ngài đã cho gọi anh công nhân đó lên văn phòng. Câu hỏi của Đức Ngài nó mộc mạc nhưng làm cho nhiều người không nhịn được cười. Đức Ngài hỏi:
- Thầy nghe nói chú mày là bê đê hả?

VÁ GIÀY

Đức Ngài sống rất cần kiệm và không hề phung phí. Đức Ngài thường nói những vật nào ta vất bỏ đi mà người khác còn có thể xài được đó là một cái lỗi phí phạm của Trời đất. Các đệ tử mua sắm cho Đức Ngài quần áo, giày dép nhiều nhưng Đức Ngài chỉ xài một vài bộ hay một vài đôi dép đến khi nào hư thật là hư Đức Ngài mới vất bỏ nó. Nhiều lúc, tôi thấy Đức Ngài tự ngồi lui cui vá giày của Đức Ngài mỗi một khi giày bị sút quai.

Dùng hình tượng trên để kể, nhiều người có thể nghĩ Đức Ngài quá là hà tiện, hoặc không hề để ý đến cách ăn bận. Không phải thế đâu! Đức Ngài cũng như mọi người, cũng biết đến đồ cũ, đồ mới, đồ tốt, đồ đẹp chứ! Một câu chuyện khác cũng liên quan đến giày do chính tôi là chứng nhân như sau:

TRÁO GIÀY

Khoảng thời gian năm 1982, Giáo Sư Tiến Sĩ Nguyễn Hoàng Phương, nguyên chủ nhiệm khoa Vật Lý của trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội thường lui tới nhà.

Là một nhà khoa học, say mê vào chuyện nghiên cứu học hỏi, cộng với hoàn cảnh kinh tế thời đó khiến cho ngoại hình của ông trông cũng không được đầy đủ ở mức tối thiểu. Đôi dép của ông cũng thật là rách nát và có lẽ không một ai để ý đến dép của ông vì giày dép của mọi người đều được để ở ngoài cổng. (Người Việt Nam thường có tập quán là để giày dép trước cửa nhà và đi chân không vào nhà).

Đức Ngài đã bảo tôi mang đôi dép mới của Ngài thay vào đôi dép của ông. Tan họp, ông ra về tìm kiếm dép của mình, tôi mới đến chỉ cho ông đôi dép mới mà tôi đã thay vào đó. Ông im lặng và cảm động trước chân tình của Đức Ngài.

ĐÒN ĐIỀN KHOAI MÌ

Trước năm 1975, ba tôi có một lô đất khoảng 30 mẫu ở Biên Hòa (hoặc Bình Dương gì đó). Lô đất này được trồng khoai mì dành để bán cho các hãng sản xuất bột ngọt và ông có thuê một số người trong đội Nhân Dân Tự Vệ vùng đó coi chừng khu đất.

Một hôm ba tôi chở các con lên khu đất đó chơi, bất chợt ông nhổ một vài cây khoai mì lên thì phát hiện là bên dưới không có củ. Đai đa số các cây khoai mì đã bị nhổ củ và thân của nó được ngụy trang cắm lại. Ba tôi mới rầy những người trông coi khu đất đó. Họ chối và hứa là coi sóc kỹ hơn. Một thời gian sau, họ báo cho ba tôi hay là họ vừa mới bắt được một người ăn cắp khoai mì. Khi ba tôi lên, ông hỏi người bị bắt đó lý do họ ăn cắp khoai. Ông ấy trả lời:

- Dạ, tại con đói quá!

Ba tôi thấy vậy mới kêu những người trông coi cho người này được phép lấy khoai để ăn. Những người coi đất mới nói:

- Trời! Ông cho người ta lấy như vậy thì ông muốn tui tui coi làm gì.....

Ba tôi có nói với tôi:

- Ba biết chính những người “Nhân Dân Tự Vệ” nơi đó ăn cắp khoai rồi đợi đến khi bắt được người nghèo đói này thì mọi tội lỗi đều trút lên đầu kẻ này dù chỉ ăn cắp một vài củ khoai.

Sau này chiến tranh gia tăng, nhiều dân tản cư chạy về sống trên khu đất của ba. Ba tôi vẫn để yên cho họ sống trên mảnh đất ấy và nhiều người đã định cư luôn từ ấy đến giờ.

TỪ CHỐI ?

Hầu như Đức Ngài rất ít khi từ chối việc điếm, ban Ôn Lành cho một ai nếu người ta đã mở miệng xin. Sau đây là một trường hợp mà Đức Ngài đã từ chối việc điếm cho một cô bé khoảng 10 tuổi.

Vào khoảng năm 1977 thì phải, một số gia đình nọ chuẩn bị vượt biên, nên nhờ một người bà con là pháp hữu để giới thiệu họ với Đức Ngài, xin Đức Ngài điếm và ban Ôn Lành, giúp cho họ được đi bình an. Nhiều chục người đến xin, Đức Ngài đều điếm cho họ. Nhưng trong họ, Ngài đã không điếm cho một cô bé... Đến ngày, số người đó lên tàu ra khơi, nhưng không may tàu bị đắm. Tất cả mọi người kể cả con nít đều sóng sót nhờ bám được vào ván tàu. Chỉ trừ có cô bé mà Đức Ngài đã không điếm.

Khi trở về, người ta không những không cảm ơn Đức Ngài mà còn có những lời oán trách Đức Ngài không giúp họ đi đến nơi, đến chốn mà không hề nghĩ rằng đắm tàu ở giữa biển mênh mông, nhiều người không biết lội mà làm sao có thể sóng sót được? Đức Ngài vẫn im lặng với sự oán trách đó.

Sau này tôi có hỏi, Đức Ngài trả lời là đáng lẽ cả tàu đều phải bỏ mạng trên biển, nhưng họ chết cũng thành những cô hồn không biết đi đâu nên Đức Ngài đã xin ân xá cho họ. Còn cô bé, cô là người của thủy cung, cô có chỗ đi và đã đến lúc cô phải trở về.

Tại sao Đức Ngài điếm cho mọi người mà không điếm cho một cô bé? Tất cả đều có lý do. Con người chỉ biết oán trách khi thấy dự tính không thành mà không hề nghĩ rằng mình sẽ bỏ mạng trong chuyến đi đó. Thật là vô minh !

ĐẨY XE CHO NGỰA

Khoảng năm 1982, có lần Đức Ngài, pháp hữu Trần Văn Minh và tôi cùng ngồi xe ngựa đi thăm viếng các nơi ở thành phố Đà Lạt.

Trên xe, Đức Ngài đang giải thích làm cách nào để phát triển đô thị. Đang giải thích nửa chừng, bỗng Đức Ngài để ý đến sự mệt nhọc của con ngựa khi kéo chiếc xe lên đồi. Những bước chân của con ngựa chậm dần...

Đức Ngài tự động nhảy xuống xe và đẩy chiếc xe phụ cho con ngựa. Hành động này khiến cho tôi, chú Minh và người phu xe đồng nhảy xuống xe mà đẩy phụ cho con ngựa.

CHUỖI THIÊN LINH

Vào khoảng năm 1978, một người bạn của anh tôi tên là Nguyễn Thanh Phong đến từ giả gia đình tôi để lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự. Đức Ngài bỗng ngoác anh này lại và ban cho anh ta xâu chuỗi Thiên Linh. Mặc dầu anh Phong không phải là Pháp Hữu, nhưng Ngài vẫn ban cho anh ta và căn dặn anh phải mang chuỗi trong bất kỳ trường hợp nào và không được rời chuỗi.

Sau 3 tháng tập huấn, anh được gọi đến chiến trường Campuchia. Một hôm anh cùng đồng đội rủ nhau đi tắm. Nhớ tới lời dặn của Đức Ngài, mặc dầu đang tắm anh vẫn mang chuỗi. Không may khi đang tắm, nhóm của anh bị ném lựu đạn. Bạn bè anh chết liền tại chỗ còn anh ngoài xâu chuỗi bị tan nát, anh không bị hề hấn gì.

NHỮNG MẪU CHUYỆN TRƯỚC NĂM 1975.

Từ Tri Nguyễn ghi lại.

Những mẫu chuyện về Đức Ngài do Ông Nguyễn Thành Công 72 tuổi. Trước năm 1975, là Trung Tá Hải Quân, Chánh Văn Phòng của Tổng Trấn Saigon - Gia Định, nay ở tại Maryland, Hoa Kỳ, nguyên là bạn với tôi lúc trẻ, kể cho tôi nghe vào ngày 21 tháng 6 năm 2004 qua điện thoại khi tôi đang ở tại Đại Hùng Linh Điện như sau:

Trước năm 1975, ông Công là bạn rất thân của Đức Ngài, mọi việc khó khăn gì ông ấy đều kể hết cho Đức Ngài nghe để nhờ Đức Ngài chỉ cho phương cách giải quyết. Ông ấy nói Đức Ngài có những khả năng lạ lùng lắm nhưng ông không biết đó là thần thông của Đức Ngài. Chẳng hạn như có lần ông giữ chức vụ bài trừ bọn buôn lậu ma túy ở Saigon thường bị bọn chúng bắn huyệt nhiều lần nên ông đem chuyện đó kể lại cho Đức Ngài nghe và hỏi Đức Ngài xem ông phải làm sao để khỏi bị bắn nữa. Đức Ngài ngồi im một lúc xong bảo cho ông biết là mộ ông nội của ông không còn phước để cho ông được hưởng nữa. Dưới bia mộ có mạch nước ngầm chảy qua và bên trái cạnh mộ lại có gò mồi và một cây Lồng Mực. Ông Công nghe nói bán tín bán nghi vì từ bé tới giờ ông chẳng biết mộ ông nội của ông nằm nơi đâu nữa thì làm sao mà Đức Ngài biết được.

Hôm sau, ông về quê gặp người chú kể lại chuyện Đức Ngài nói và nhờ chú của ông đưa đi viếng mộ ông nội xem sao. Khi ra tới mộ, ông Công và cả người chú đều rất ngạc nhiên khi thấy những gì Đức Ngài nói đều đúng 100%, cả hai người thán phục Đức Ngài vô cùng.

Trở về Saigon, ông tới gặp Đức Ngài kể lại cho Đức Ngài nghe chuyện đi xem mộ và khen Đức Ngài tài quá sức tưởng tượng. Đoạn ông nhờ Đức Ngài chỉ dẫn cho ông phải làm sao.

Đức Ngài bảo ông phải sắm một bộ tam sên đem đến mộ ông nội khấn vái rồi san bằng gò mồi và chặt bỏ cây Lòng Mực. Ông nói với Đức Ngài là ông chẳng biết khấn vái làm sao cả và xin Đức Ngài đi theo giúp ông cúng vái Đức Ngài chiều lòng đi với ông đến nơi ngôi mộ hướng dẫn cho ông cúng vái và cùng ông chặt cây lòng mực, san bằng ổ mồi. Mấy hôm sau ông vẫn bị bắn hụt nữa. Ông bèn chạy đến cầu cứu với Đức Ngài và hỏi Đức Ngài sao sửa nơi mộ rồi mà vẫn còn bị bắn lén như vậy.

Đức Ngài hỏi ông có thể làm việc gì khác, ông nói có học qua mấy khóa tham vụ ngoại giao mà chưa được bổ nhiệm đi đâu cả. Đức Ngài bảo ông ngày mai đúng 9:00 giờ sáng bảo vợ ông viết đơn rồi 9:00 giờ tối ông đem trình cấp trên ký duyệt đơn. Ông nói theo hệ thống quân giai thì làm sao trình ký kịp như Đức Ngài nói. Đức Ngài bảo ông cứ về suy nghĩ sẽ biết.

Quả đúng như lời Đức Ngài nói, về đến nhà ông Công sức nhớ đến xếp của mình là Đô Đốc Chung Tấn Cang (*thời gian ấy là Tư Lệnh Hải Quân kiêm Tổng Trấn Saigon - Gia Định*), ông liền đem đơn đến nhờ ông Cang ký duyệt đúng theo giờ Đức Ngài dạy.

Khi ông Cang nghe nói Đức Ngài bảo ông Công làm như vậy ông liền ký duyệt đơn của ông Công ngay. Ông Công nói ông Cang rất thương và tin tưởng nơi Đức Ngài. Có lần Đức Ngài đã báo trước cho ông Cang biết trong một năm ông Cang sẽ được thăng lên ba cấp. Chuyện thật khó tin làm sao. Là quân nhân thì muốn lên một cấp phải có tối thiểu 3 năm thâm niên, làm sao 1 năm lên 3 cấp được. Ấy vậy mà những lời Đức Ngài nói đã xảy ra đúng y như vậy.

Ông Cang từ Trung Tá đã thăng lên Đại Tá, rồi lên Phó Đề Đốc kế lại lên chức Đề Đốc chỉ trong vòng 1 năm. Bởi vậy, Ông Cang cũng rất kính phục Đức Ngài.

Trở lại chuyện ông Công, sau khi Đô Đốc Cang ký duyệt đơn của ông xong, ngày hôm sau ông vào đệ đơn cho Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm và được Thủ Tướng chấp thuận đơn của ông. Thủ Tướng hứa sẽ bổ nhiệm ông sang Nam Vang theo nguyện vọng của ông.

Khi ông đến thăm Đức Ngài để báo tin mừng thì Đức Ngài ngồi im một lúc rồi nói ông không đi Nam Vang đâu, Thủ Tướng đã quyết định cho ông đi chỗ khác rồi. Mấy ngày sau ông nhận được quyết định của Thủ Tướng bổ nhiệm cho ông làm nhiệm vụ Tùy Viên Quân Sự ở Đài Loan.

Chưa hết, khi vợ chồng ông cầm passport đã có Visa của Đài Loan trên tay cùng với vé máy bay đến khen và cũng để chào từ giả Đức Ngài, Đức Ngài bảo ông chưa đi được, 2 tháng sau ông mới đi được. Cả hai vợ chồng ông đều không tin vì giấy tờ đã đầy đủ cả rồi, kể cả Ủy Nhiệm Thư để trình diện Lãnh Đạo Đài Loan.

Nhưng thật lạ lùng làm sao chuyến đi của ông giờ chót có lệnh hoãn lại và đúng 2 tháng sau ông mới sang nhận nhiệm vụ tại Đài Loan đúng y như lời Đức Ngài đã nói.

Ông Công nói mặc dù đã bao năm qua rồi nhưng trong tâm vợ chồng ông lúc nào cũng nhớ và kính phục Đức Ngài vô cùng.

GÂY LONG HOA VÀ CON THUYỀN BÁT NHÃ

(Bài viết của thầy Từ Thiện Tâm Khai)

Vào năm 1992, trước ngày sinh nhật của Đức Ngài vài hôm. Thầy Từ Thiện Tâm Huệ và nhóm giáo viên dự định làm cây gây có đầu rồng chạm bằng vàng để mừng thọ Tôn Sư, nhưng đã gần đến ngày rồi mà quà chưa làm được vì người thợ vàng không làm được theo ý của thầy Tâm Huệ.

Hôm ấy, thầy Tâm Huệ cùng với thầy Tâm Khai đến gặp Đức Ngài để xin được tổ chức sinh nhật Đức Ngài. Thầy Tâm Huệ thưa:

- Chúng con đã chuẩn bị quà mừng và viết bài chúc thọ rồi, xin Sư Huynh cho phép chúng con được tổ chức sinh nhật của Sư Huynh. Quà chúng con dâng lên Tôn Sư là cây gây Long Hoa ạ.

Đức Ngài cười hiền hòa và nói ngay:

- Nhưng chú không làm được phải không? Các em có biết không, nếu các em dâng gây Long Hoa cho Sư Huynh thì Sư Huynh sẽ đi ngay, không ở lại thế gian này một giờ một phút nào nữa.

Thầy Tâm Huệ khóc và xin Sư Huynh đừng bỏ chúng con, chúng con còn dại dột, còn nhiều điều chưa hiểu biết hết...

Năm đó chúng tôi đã bỏ bài viết về việc dâng gây Long Hoa trong dịp sinh nhật của Ngài và đổi ý dâng quà mừng thọ Sư Phụ là Hoa Sen bằng vàng chín cánh, nhụy hoa bằng kim cương.

Năm 1993, Sư Huynh không cho làm sinh nhật. Năm 1994 trước ngày 5 tháng 3 vài hôm, Tâm Huệ cùng Tâm Khai đến xin Đức Ngài được tổ chức sinh nhật của Sư Huynh. Lúc đó Đức Ngài vừa hết bệnh, tuy còn yếu nhưng Đức Ngài nói chuyện rất vui vẻ, cởi mở:

- Sư Huynh cho các chú làm sinh nhật lần này là lần cuối cùng. Những bài chúc của các chú, Sư Huynh đã đốt về trên hết. Năm Giáp Tuất là năm Sư Huynh không còn ở đây nữa đâu.

Tâm Huệ hỏi Đức Ngài:

- Thưa Sư Huynh! Sư Huynh đi du lịch hả?

Đức Ngài cười không trả lời mà nói tiếp:

- Các nơi đó đang cần Sư Huynh, họ chờ Sư Huynh đã lâu.....

Lần mừng sinh nhật Sư Phụ sau cùng ấy, nhóm giáo viên đã kính dâng quà mừng thọ lên Đức Tôn Sư khá kính là chiếc thuyền Bát Nhã và bánh sinh nhật được thắp chín ngọn nến đặt trong chính hoa sen màu vàng... âu cũng là thiên cơ.

CHUYỆN VỀ CÁI NHÀ CỦA TÔI

Đầu năm 1994, sau khi quyết định chuyển hẳn về tiểu bang Texas để lo công việc làm ăn bên đó, tôi bắt đầu tìm mua một căn nhà. Có thể tại mình biết về môn địa lý nên sau khi xem hàng chục căn nhà mà không vừa ý được một căn nhà nào cả. Cuối cùng thì tôi mua một lô đất lớn trong một khu sang trọng tại thành phố Houston và chọn kiểu xây nhà trên đó. Thời giá lúc đó 1 căn nhà mới xây 3, 4 phòng chỉ có 60 ngàn dollars mà nhà tôi mua lúc đó hơn 100 ngàn dollars, là 1 căn nhà trên 1 lô đất thật lớn.

Thời gian bấy giờ tôi sống chủ yếu vào thương mại và sự làm ăn của tôi rất phát đạt. Tôi có cơ sở chế biến và với gần 2000 đại lý trên khắp nước Mỹ cùng một số quốc gia khác. Tuy nhiên, đại đa số những gì liên quan đến thương mại đều không diễn ra ở văn phòng, cơ sở mà thường là trong nhà tôi. Vì vậy, tôi đặt nặng về mặt địa lý phong thủy cho ngôi gia mình ở nhất là phòng khách và phòng làm việc của tôi. Tôi áp dụng các phương pháp của ngũ hành như: Cừ cung bát quái, Ký môn,... và các pháp trấn của phong thủy để khiến cho mọi sự thương lượng đều thành công.

Tháng 8 năm 1994, căn nhà đã được xây dựng hoàn tất, tiền bạc đã thanh toán và tôi gọi phone về Việt Nam báo cho ba tôi biết là tôi vừa mua nhà mới. Sau khi nghe tôi báo tin, ba tôi im lặng. Ông không có một phản ứng vui mừng gì khi nghe tin con ông vừa mua nhà, mà lại là nhà to lớn trong khu sang trọng nữa. Ông nói:

- Sau này con có nhà rồi, ba sẽ chỉ cho con cách thức để vào nhà....

Tôi sợ ông nghe lầm ý của tôi, tôi nói:

- Con đã mua nhà rồi ba, nhà hướng....

Ba tôi không nói năng gì. Tôi cũng đổi sang đề tài khác để nói chuyện với ba. Mặc dầu lòng tôi thấy có một chút gì kỳ kỳ nhưng tôi không hỏi.

Tháng 12 năm đó thì ba tôi lìa thế. Tôi bỏ cả mọi việc chạy về Việt Nam và ở bên đó nhiều tháng trời. Nhà không người ngó ngán đến không trả tiền mỗi tháng, công việc thì bỏ hết... nên cuối cùng cũng bị lấy lại để bán cho người khác. Rồi sau đó, tôi tiếp tục bước hoàng hóa của Ngài. Công Ty Chau Modern Products với hàng ngàn đại lý đã tan rã trong 1 thời gian ngắn. Tôi đã bỏ ý định sinh sống tại Texas.. Thật là Đức Ngài đã nhìn thấy mọi chuyện sẽ xảy ra kể cả việc lúc đó tôi chưa có số để làm chủ một căn nhà.....

NGÔ VÔ SANH

Chuyện do thầy Từ Tâm Thắng kể lại.

Một hôm thầy Từ Tâm Thắng hỏi Đức Ngài rằng:

- Kính bạch Đức Tôn Sư! Con thường nghe nói rằng “Hoa Khai, Kiến Phật, Ngô Vô Sanh”. Chúng con đã được học Pháp Hoa Khai, chúng con cũng đã được kiến Phật, vậy làm thế nào con mới được “Ngô Vô Sanh”?

Đức Ngài không trả lời câu hỏi này, Đức Ngài chỉ đứng dậy ôm thầy Từ Tâm Thắng vào lòng, đôi mắt Đức Ngài ngân lệ.

KIỆP CON TÂM

Chuyện do ông Nguyễn Thanh Xuân, một pháp hữu lão thành hiện ngụ tại thành phố Denver, thuộc tiểu bang Colorado Hoa Kỳ kể:

Một hôm Sư Huynh khoác áo ra đi, bên ngoài đang mưa lớn. Đệ tử xin Sư Huynh chờ bớt mưa. Sư Huynh đáp: “Phải đi, còn nhiều chỗ khác nữa,...” Rồi Sư Huynh tiếp tục ra đi trong mưa....

*Sinh xuống trần gian độ thế nhân
Hoằng khai Đạo Pháp sá chi thân
“Kiếp Tầm” nêu sáng gương Bồ Tát
Đệ tử thành tâm bái tạ ân.*

THỬ THÁCH

Bài viết của Thầy Từ Tâm Thắng.

Tôi được nghe Đức Ngài kể chuyện về đường phố Saigon vào thời gian sức khỏe của Thầy còn tốt.

Có lần trời đổ mưa, Đức Ngài cho xe chạy chậm về hướng Chợ Lớn tới trước rạp hát Hòa Bình, thấy một người có tật ở chân phải chống thêm một cây gậy, bước nghiêng nghiêng đi cà nhót trên lề đường cũng về hướng Chợ Lớn. Đức Ngài nhìn qua biết rõ vị này không phải như người mang tật thông thường. Đức Ngài vọt xe tới khu chợ Trần Quốc Toàn cũ mua một ổ bánh mì thịt, định quay xe trở lại, tin rằng người đó còn xa, thì thấy người đó đã tới gần cách Đức Ngài có mấy thước. Đức Ngài trao ổ bánh mì vừa mua cho người đó. Người đó nhận và cảm ơn, đồng thời xin Đức Ngài đừng lộ tông tích của người đó ở cõi Trần tình nguyện xuống trần để độ chúng sanh trong kỳ Ba, không phải bằng đường Tái Sanh mà bằng cách Hóa Thân.

Một vị thứ hai che nón lá ngồi xin của bố thí ở lề đường chợ Thái Bình góc đường Phạm Ngũ Lão và Cổng Quỳnh. Đức Ngài lái xe đi qua rồi, lại quay lại chỗ vị đó ngồi, vị đó vẫn kéo nón che gần hết mặt. Đức Ngài moi hết tiền trong bóp cho vị đó (được độ sáu bảy trăm đồng, thuở đó là một món tiền khá lớn, ít người bố thí nhiều như thế). Vị đó nhìn Đức Ngài và nói nhỏ :

- Xin Ngài đừng lộ!

Kể đến đây Đức Ngài cho biết chư Bồ Tát tình nguyện xuống nhiều lắm, hóa trang như 2 vị vừa kể. Tôi bèn thỉnh ý Đức Ngài:

- Chư Vị đã tình nguyện lâm phạm mà làm việc theo giai tầng thấp nhất của xã hội, có tính cách dò xét tìm hiểu nhân tình, người đời làm sao hiểu được nhiệm vụ cao cả của Chư Vị?

Đức Ngài không muốn lộ thiên cơ thêm nữa, tôi hiểu ý cũng im luôn không nêu thắc mắc nữa.

MỘT CON CHÓ

Chuyện do bà Phạm Xuân Vân kể.

Ánh mắt của Đức Ngài rất tinh anh, rất có thần và khí phách từ thuở nhỏ. Có lần bà Phạm Xuân Vân sang chơi nơi nhà Đức Ngài ở đậu. Một con chó từ đâu đang chuẩn bị chui rào vào nhà. Đức Ngài nói với cô :

- Em coi anh nhìn nó một cái là nó sẽ cúp đuôi chạy cho mà xem!

Đức Ngài nhìn con chó, con chó nhìn Đức Ngài bỗng nó cúp đuôi bỏ chạy.

SƯ HUYNH KHÔNG BỎ CHÚ

Chuyện do cô Nguyễn Bạch Cúc kể

Anh Trúc, em của cô Cúc cũng là đệ tử của Đức Ngài. Khi còn ở Việt Nam, anh thương một người bạn gái nhưng cô ta theo đạo ... vì thế gia đình của cô ấy đòi anh phải theo đạo thì mới cho làm đám cưới.... Chuyện hôn nhân đang dở làm cho anh Trúc buồn. Anh mới hỏi ý của Đức Ngài là anh có nên theo đạo ... không? Đức Ngài nói:

- Sư Huynh không hề bỏ chú!

Anh Trúc đã hiểu và quyết định không theo đạo khác dù chuyện tình của anh gặp trắc trở. Đức Ngài có nói với anh:

- Những gì của mình thì sẽ là của mình, dù mình ở đâu cũng vậy, nếu của mình thì không có gì thay đổi cả.

Thấy làm áp lực với anh Trúc không được, người trong gia đình bạn gái của anh Trúc đã chịu chiều ý lui bước. Có nghĩa là đạo ai thì nấy giữ. Cuối cùng, thì anh đã lấy được người mình thương.

BÁT TIÊN

Chuyện xảy ra vào năm 1994, khi Đức Ngài còn tại thế. Đức Ngài có gởi sang cho tôi một bộ tượng Bát Tiên bằng đất nung rất đẹp. Nhận được bộ tượng gởi sang, tôi không biết phải làm gì với bộ tượng này nên tôi đã để lên ngôi Tam Bảo an vị thờ trên đó. Tôi, Tiến, Bibi, Thái Vy cùng quỳ xuống đánh lễ.

Khi đánh lễ xong, ngược lên bàn thờ, chúng tôi đều thấy 8 bức tượng xoay mặt vào vách. Chúng tôi lo lắng không hiểu chuyện gì đã xảy ra, không biết chúng tôi có làm lỗi gì không khiến cho các Ngài phật ý. Mọi người tự kiểm lại hành động của mình, kể cả việc kiểm lại những vật thực đã dâng lên như hoa có tươi không? Quả có sạch không?... Chúng tôi thấy chúng tôi không làm chi lỗi cả. Cuối cùng, tôi gọi phone về Việt Nam trình với Đức Ngài. Đức Ngài hỏi:

- Ai biểu con an vị lên ngôi Tam Bảo?

- Chứ tượng này ba gởi cho con để làm chi?

- Ba thấy đẹp, gởi sang cho các con trưng chơi trong nhà thôi. Bát Tiên không thể an vị lên ngôi Tam Bảo được, vả lại các con đều có Kim Cang Bảo Pháp nên các Chư Vị không nhận lễ được.

- Vậy con phải làm thế nào?

- Đã lỡ an vị rồi thì phải thờ thôi.

Sau này tôi biết được rằng, sau lần an vị đó điền quang của 8 vị Bồ Tát đã đến trụ nơi 8 tượng của Bát Tiên là:

Nam Tử Bồ Tát (thế danh là Hà Xuân Cơ).

Đà La Bồ Tát (thế danh là Tôn Giai).

Phật Bà Mẫu Ni .

Linh Tử Bồ Tát (thế danh Lý Xích Quài).

Ma Ha Tát Bồ Tát (thế danh Khuru Xứ Cơ, một đời .khác mang tên Hàn Tôn Cự).

Khôn Tử Bồ Tát (thế danh Lã Động Tân).

Bồ Minh Sơn Bồ Tát (thế danh Vương Tôn Đạm).

Hữu My Nhon Bò Tát (thế danh Ngô Lập).

Mục đích tôi viết những danh hiệu ở đây để cho các pháp hữu biết được danh vị của một số vị trong Bát Tiên trong thời gian hiện tại.

ANH TU'

Đây là bài viết của thầy Từ Thiện Hương.

Con kính xin Đức Ngài cho phép con ghi lại những lời sau đây và con kính xin Ôn Trên đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả ân xá cho con nếu có điều chi sơ sót.

Khi ba tôi vừa mới mất, tôi vội vàng đến trình với Đức Ngài để xin chỉ dạy. Vừa đến nơi, tôi chưa kịp nói gì cả thì Đức Ngài đã nói:

- Sư Huynh biết rồi! Ông cụ mất lúc 11 giờ kém 5 phút, Sư Huynh đã chuyển cho đi tu...

Trong lúc này, anh Ngọc và anh Hùm đã giúp gia đình tôi rất nhiều. Anh Ngọc sợ gia đình tôi không có người quen nhiều, nên trình với Đức Ngài và được Đức Ngài chuyển lệnh. Do đó, ngày động quan số người tham dự rất đông.

Sau tang lễ, má tôi và tôi đến tạ lễ Đức Ngài, nhưng Đức Ngài không cho má tôi lạy Đức Ngài. Sau đó, mấy đứa cháu nằm mơ thấy ba tôi và ba tôi nói:

- Ông ngoại về thăm nhà lần này rồi ông ngoại đi tu.

Điểm đặc biệt là trong lúc gia đình tôi có chuyện buồn, Đức Ngài xưng là anh Tư nghe rất êm dịu.

XE BỊ MÌN NĂM 1968

Tết Mậu Thân 1968, trong lúc chiến tranh, hai phe đang nổ súng, Đức Ngài lái xe hơi chạy hết tốc lực từ Gò Dầu về Saigon. Xe bị mìn, tất cả kiếng xe đều vỡ nát. Đức Ngài vẫn ngồi im mặc cho những mảnh vỡ của kiếng bám đầy người. Rất may, xe vẫn còn chạy được, Đức Ngài không bị thương, dù là một vết cắt nhỏ. Đức Ngài tiếp tục lái xe chạy về đến Saigon. Đến nhà, Đức Ngài bước ra khỏi xe, an nhiên giũ cho những mảnh kiếng rơi xuống.

MUA CHUỐI NƯỚNG

Trước năm 1975, ba tôi làm nghề hàng hải. Theo gót của ba là một thủy thủ trẻ tên là Đức. Nhà của chú Đức nằm ở góc đường Trần Quý Cáp và Cao Thắng là một căn nhà nhỏ lụp xụp và rất nghèo. Chú Đức chỉ còn có bà mẹ già mà hằng ngày bà bung lò chuối nướng bày bán ở góc đường.

Hằng ngày, chở tôi đi học về từ trường Aurore trên đường Phan Đình Phùng, ba tôi cứ phải đi ngược đường để ghé vào mua một ít chuối nướng.

Tuổi còn nhỏ nên dễ chán, tôi nói với ba “con không ăn chuối nướng nữa”. Ba tôi không trả lời.

Ông mang chuối này đem cho người khác. Lúc thì cho người này, lúc thì cho người kia. Tôi cứ phải thắc mắc tại sao ông cứ phải mua hoài để làm gì? Cho tới một hôm, ba tôi giải thích cho tôi biết, ông mua để giúp đỡ cho gia đình đó. Đó là lối dạy của ba tôi dành cho một đứa con nít lên 6.

TRONG LỜI HỨA

Ba tôi là người rất trọng lời hứa. Ông không bao giờ nói vu vơ nhất là hứa lời không thực. Ông coi lời hứa là danh dự và không bao giờ bồng đùa về lời hứa cả.

Không những ông trọng lời hứa của ông mà ông còn giúp những người chung quanh ông coi trọng lời hứa của chính mình nữa. Như có một lần mẹ tôi hứa với một vị pháp hữu sẽ trình với ba về một chuyện gì đó. Hôm đó, ba bị bệnh nặng nên bà đã không trình. Khi biết được sự việc, ông tự uống thuốc cứu cấp mà thực hiện ngay lời hứa của mẹ.

Trước năm 1975, lúc đó tôi vừa lên 8. Một hôm chờ tôi trên đường từ trường Lasan Taberd về nhà, đi ngang công trường Quốc Tế (hồ con rùa), tôi thấy có nhiều thanh niên đi xe gắn máy loại lùn. Lúc đó thanh niên có phong trào đi xe loại này. Thấy tôi có ý thích, ba tôi bảo sau này khi tôi được 18, ba tôi sẽ mua cho tôi một chiếc. Tôi thấy vui trong lòng.

Sau 1975, cuộc sống của mọi người biến đổi. Con người cũng đã thay đổi. Tôi lớn dần và ba tôi sau những năm dài vật lộn với đời sống, ông cũng không quên lời hứa đối với tôi. Ông không nói với tôi điều này và tôi cũng không nhắc với ông về lời hứa cũ. Tôi biết, ba mẹ tôi không có tiền thì làm sao lại để ba mình thực hiện những lời hứa “vu vơ” của người cha đối với con nhỏ chưa tròn 10 tuổi.

Có một lần, một vị pháp hữu trẻ đến nhà. Tên anh là Thành, anh lái chiếc xe gắn máy loại nhỏ, loại mà ngày xưa ba tôi đã hứa mua cho tôi. Ba tôi nhìn chiếc xe và nói với anh Thành:

- Sau này không cần xe này nữa thì bán cho Sư Huynh.

Tôi biết ba tôi còn nhớ và ông không hề quên. Tôi đã học được đức tánh của ông, giữ lời hứa cho trọn và giúp người quanh mình giữ tròn lời hứa.

Sau này, khi ba tôi mất đi, sự làm ăn của tôi càng sa sút cho đến khi tôi từ giả việc làm ăn để tìm một công việc làm thuê như bao người khác tại Mỹ. Lúc ấy, tôi cũng hết tiền. Tôi đến trước ngôi Thần Tài xin một số tiền mua một chiếc xe để đi làm. Thần Tài đã cho tôi đúng số tiền tôi cần thiết. Mua xe xong, tôi cảm ơn Thần Tài.

Đứng trước ngôi thờ của ba, dầu bây giờ mình đã là một Giáo Chủ của Pháp Đạo, tôi vẫn thấy tôi nhỏ bé. Vẫn là đứa con của ba như ngày nào. Tôi nói với tượng của ba:

- Con cảm ơn ba đã mua xe cho con!

LÀM SAO GẶP ĐỨC NGÀI?

Từ Thế Thiện Giáo ghi nhận.

Trước ngày rời Việt Nam sang Ý, chị Huỳnh Thị Kim Cúc bạch với Đức Ngài:

- Thưa Thầy! Nếu như có người hỏi Thầy của con ở đâu thì con đáp làm sao?

Đức Ngài dạy:

- Thầy ở cõi vô cực!

Chị Cúc bạch:

- Nếu muốn gặp Thầy con phải làm thế nào?

Đức Ngài dạy:

- Gặp Thầy bằng tâm thanh tịnh!

KHÔNG ĐƯỢC HÚT THUỐC

Chuyện do pháp hữu Đình Quốc Hùng kể, Ban Biên Tập - Tạp Chí Quy Nguyên viết lại.

Tuổi trẻ, tôi từng dùng thuốc lá, tách cà phê, ly rượu bên tiếng nhạc sập sinh du dương trầm bổng cùng với người bạn là Nguyễn Văn Long mà về sau người bạn này là huynh trưởng của tôi trong Vô Vi Quy Nguyên Pháp. Sau khi thọ Pháp Vô Vi Quy Nguyên tôi vẫn còn tiếp tục hút thuốc nhưng mức độ giảm dần.

Một buổi trưa khoảng năm 1987, chú Lành, một bạn đạo được sự hướng dẫn của cùng 1 vị huynh trưởng, đến thăm tôi. Chú và tôi cùng chuyện vui với nhau trước Ngôi Tam Bảo. Với thân tình tôi mời chú hút thuốc, chú nói:

- Mình có Hồng Ân không được hút thuốc!

Tôi nói:

- Thỉnh thoảng mình hút 1 vài điếu không sao đâu!

Sau khi chú ra về tôi liền bị nhức đầu nặng đến nỗi vợ tôi có ý định chở đi cấp cứu. Tôi đến trước Ngôi Tam Bảo tọa thiền. Đang trong công phu tôi nghe tiếng nói bên tai:

- Hùng không được hút thuốc!

Ít lâu sau, nhân ngày lễ của Đức Ngài, tôi cùng nhiều pháp hữu đến dự tại ngôi gia vị huynh trưởng. Gặp tôi vị huynh trưởng bảo:

- Hùng không được hút thuốc!

Sau đó, tôi cùng với các vị pháp hữu được vị huynh trưởng hướng dẫn đến Ngôi Đức Ngài dự lễ. Hôm đó, các pháp hữu từ nhiều nơi về dự lễ khá đông, chúng tôi phải sắp hàng lần lượt vào hành lễ và thọ nhận thanh điền Sư Huynh ban. Khi vừa đến Sư Huynh, Sư Huynh nhìn tôi:

- Hùng không được hút thuốc!

“Không được hút thuốc!” được nhắc nhở từ vô vi đến hữu vi.

ĐẾN SƯ HUYNH HỌC ĐẠO!

Huỳnh Thị Bích Vân viết lại.

Trong thời gian chờ đợi sang Ý định cư, chị Huỳnh Thị Kim Cúc thường ra nhà thầy Từ Chánh Tín gặp Sư Huynh học đạo nhưng Ba của chị Cúc ngăn cản không cho. Chị Cúc trình với Sư Huynh về việc này!

Một hôm trời mưa lớn lắm, bỗng nhiên, Ba chị Cúc lại chịu khó chở chị đến Sư Huynh, làm chị rất ngạc nhiên. Đến nơi, chị Cúc bị ướt hết cả người.

Sư Huynh hỏi:

- Con đến đây bằng gì?

Chị Cúc thưa:

- Dạ! Thưa Sư Huynh, Ba con đưa con đến đây!

Sư Huynh cười và chuyển điền ban chị Cúc. Quần áo đang ướt trở nên khô hết như vừa thay đồ mới vậy.

CHÁU BÉ NẪM LI BÌ !

Bài viết của ông Phạm Văn Mẫn

Bà chị tôi ở Rạch Sơn - Gò Dầu, nhờ dẫn xuống Sư Huynh, nhờ trị bệnh cho đứa cháu trai 13 tuổi đang học lớp 6. Trước khi đi, tôi nguyện hương cầu Sư Huynh cho gặp mặt. Lên xe đồ rất sớm để tới nhà Sư Huynh trước 6 giờ sáng vì sợ Sư Huynh đi vắng.

Tới nơi, may mắn Sư Huynh còn ở nhà. Sư Huynh hỏi đau làm sao? Gia đình nói đã 2 năm nay, cứ ngày chủ nhật thì cháu bé nằm li bì, không ăn uống chi cả, đi bệnh viện đủ hết không ai trị được.

Sư Huynh gọi em bé tới hỏi nó tên gì? Mấy tuổi? Học lớp mấy? Nó trả lời đầy đủ. Sư Huynh cầm Ấn Lệnh để ngay giữa 2 chân mày của em bé và nói tiếng gì tôi không rõ. Xong, Sư Huynh nói:
- Hết bệnh rồi về đi!

Gia đình tạ ơn Sư Huynh nhưng chưa muốn về. Sau đó, tôi theo bà chị lên nhà bà con ở chơi để coi em bé có ngủ suốt ngày chủ nhật nữa không. Suốt ngày chủ nhật đó, em bé vẫn liên thoảng bình thường, con mắt vẫn tinh anh như mọi khi. Từ hôm đó, em bé không còn bệnh kiêu đó nữa. Nay em là một bác sĩ đẹp trai!

Cách 1 tháng sau, tôi xuống thành phố thăm Sư Huynh và được biết: Chú bé kia, cứ mỗi ngày chủ nhật thì phải xuất hồn lên thượng giới đi hội họp tới chiều tối mới về. Sư Huynh xin giùm cho miên đi họp mỗi chúa nhật. Sư Huynh đợi vắng người mới tiết lộ thiên cơ cho tôi mà thôi!

ĐI HỘI CHỢ

(Chuyện do ông Nguyễn Minh Luận kể)

Lúc ấy vào khoảng năm 1993, trong một dịp thầy Từ Tâm Anh về nước. Thầy Từ Tâm Anh cùng một số pháp hữu tháp tùng theo Đức Ngải về Gò Dầu viếng mộ của Đức Ông và Đức Bà. Đoàn đi có 2 xe, xe Đức Ngải chạy trước do anh Sáu Mậu lái và xe kế là tôi lái, chở thầy Từ Tâm Anh và một số pháp hữu.

Trên đường từ Gò Dầu về Saigon, đi gần đến Quang Trung, tôi chợt nhớ hôm ấy có tổ chức hội chợ nơi đó. Tôi nói về hội chợ với thầy Từ Tâm Anh và thầy cùng các pháp hữu trên xe có ý muốn ghé thăm hội chợ nhưng không làm cách nào để thông báo cho xe Đức Ngải hay. Bất chợt, khi đi đến Quang Trung, xe của Đức Ngải cho tín hiệu để quẹo vào hội chợ. Tôi cho xe chạy theo. Khi hai chiếc xe vừa đậu xong, Đức Ngải bước xuống nhìn tôi vừa cười cười:

- Chú mày thấy Sư Huynh có hay không?

Chúng tôi cười và xá Đức Ngải.

ÔNG THẦY CỦA CHÚNG TA

(Bài viết của giáo sư Vũ Như Hoàng)

Dĩ nhiên tôi không ca tụng một thần tượng. Tôi cũng không tung bốc ông thầy bằng những lời chau chuốt của một thứ tình cảm giả dối. Tôi không thể làm cái việc hát bài “con cá nó sống về nước”.

Sư Huynh là ai, Sư Huynh làm sao thì đã có nhiều người viết, nhiều người nói. Họ nói công khai có mà nói sau mặt cũng có. Thậm chí có người khen trước mặt và chê sau lưng thật là giả dối quá mức.

Tôi là một anh dốt máy môm giờ này tôi là một anh khù khờ nhận xét, mà lại nhận xét ông thầy thì thật quá lắm. Khôn nổi để trong bụng thì âm ứ, thấy người ta nói những cái đầu đầu đầu lắm lúc thấy lên ruột. Thôi! Biết sao nói vậy, chẳng khen mà cũng chẳng chê, làm phận sự của người đang học hỏi, học hỏi nơi ông Thầy, nơi đạo hữu.

Tôi gặp ông luôn mà ít nói chuyện với ông. Thỉnh thoảng đâm ba chày củ nói vài câu lảng vảng. Tôi gặp ông là tôi nhìn con mắt ông trước tiên, con mắt truyền cảm gây cho tôi một niềm tin nơi Đạo Pháp. Ánh mắt sắc bén có thần, thông suốt tâm tư mọi giới, ngay quay đi chỗ khác, tôi nghe tiếng ông nói. Âm, dứt khoát, nhưng không ồn ào. Dáng dấp cử chỉ chắc nịch phối hợp với lời nói và ánh mắt tạo nên một sự hòa hợp.

Luôn luôn sáng khoái, nhiệt thành với đời và đạo pháp. Chả có lúc nào ông thuyết pháp tràng giang, chẳng có lúc nào ông nói chuyện đời cạn hẹp hoài. Câu chuyện đời pha mùi đạo, câu chuyện đạo pha mùi đời nhưng không giả tạo. Còn gì khổ cho bằng khi mọi việc đời rối bời như đèn cù mà phải ngồi nghe toàn chuyện thiên cao hoàng đế viễn. Cũng khổ làm sao khi đang khôn cực đủ mọi thứ về đời lại phải banh tai nghe toàn chuyện đời khổ cực.

Trời ban cho ông Thầy một thiên bẩm nói chuyện đời mà không tục, nói chuyện đạo mà không xa. Ta thấy dịu đi, an ổn và tin yêu khi gần ông. Ông bác ái vị tha điều đó đúng, chẳng phải vì việc ông làm mà do thái độ trong khi phục vụ, không giận hờn, không tị hiềm, không phân biệt, không chán nản, tự nhiên hay đúng ra hồn nhiên với tất cả. Điều này tưởng dễ mà khó vô cùng. Thói thường người ta vì thành kiến mà cách cư xử, ăn ở, biến đổi theo. Ông có cái lạ hay đúng ra cái tài vượt trên thành kiến. Nếu ông có thành kiến thì khó mà gây được giềng mối Đạo Pháp hưng thịnh như ngày nay.

Ông làm đủ bốn phận làm cha, là chồng, làm con, làm thầy và làm bạn. Rất đầy đủ, không sa đoạ, luôn hướng thiện và tiến bước đều đều ...

Tôi thích nói chuyện với ông bằng phương pháp trực cảm, ưa thích trình bày mọi việc trong vô vi, không thể tả hết được cách sinh hoạt tinh thần này nhưng phải nói thật rằng sức mạnh tâm linh của ông siêu việt giúp cho tôi rất nhiều trong khi học hỏi và phát triển khả năng.

Ông đã nói một câu với 1 đạo hữu mà tôi cho là đặc ý nhất “Sư Huynh không biết lúc nào là Sư Huynh, không biết lúc nào là anh Tư”. Quả đúng như vậy, bất cứ ai từng sống nhiều với nội tâm, với cõi giới tâm linh mà lại vẫn nhiệt thành sống đời thế tục thì không biết được “cái Ta” của mình lúc nào là tục, lúc nào là siêu tục, con người lúc đó đã đạt tới mức độ có cách sống Đạo và Đời hợp nhất.

CÁC LINH ĐIỆN CỦA ĐẠO

Chuyện được viết lại theo lời tường thuật của thầy Từ Tâm Thắng và một số pháp hữu tại Việt Nam.

Bửu Tòa Linh Điện được xây dựng từ năm 1990 do hai thầy Từ Chánh Tín và Từ Thiện Nhơn đứng ra xây dựng. Là một Linh Điện cao sừng sững mà thời gian đó, Việt Nam chưa có những tòa nhà cao tầng, những cao ốc nên người ta có thể dễ dàng nhìn thấy khi đứng nhiều cây số từ xa.

Để đặt tên cho Linh Điện này, Đức Ngài đã dùng hai chữ cuối của Đại Hùng Bửu Tòa là nơi Chính Điện của Đức Vua Cha A Di Đà Phật mà thành ra cái tên: Bửu Tòa Linh Điện.

Theo lời kể của nhiều pháp hữu, thầy Từ Chánh Tín và Từ Thiện Nhơn đã có lần xin Đức Ngài cho phép xây thêm một điện thất cho riêng gia đình của hai thầy và điện thất này sẽ như điện thất tại Quận 8 của Đức Ngài. Thầy Từ Chánh Tín dự trù điện thất sẽ được xây ở trong một building cũng nằm trong khuôn viên của Bửu Tòa Linh Điện. Đức Ngài đã không đồng ý chương trình này vì Đức Ngài cho rằng riêng cho gia đình của thầy Từ Chánh Tín cũng là Bửu Tòa Linh Điện vì Linh Điện được xây dựng từ tiền túi của hai thầy và trên cuộc đất của hai thầy, thứ đến, nếu xây riêng điện thất như vậy thì Bửu Tòa Linh Điện sẽ bị ảnh hưởng.

Cuối cùng điện thất ấy cũng được thực hiện. Từ đó, Đức Ngài đã bớt lần và gần như là dứt hẳn việc qua lại Bửu Tòa Linh Điện, dầu gì thì Đức Ngài đã giúp thực hiện những điểm quan trọng cần phải làm như cách thức kiến tạo một Linh Điện, tạc tượng Phật phải như thế nào,....

Một năm sau, sau ngày Đức Ngài lìa thế, các thầy Từ Chánh Tín và Từ Thiện Nhơn đã cho khánh thành điện thất vào ngày Rằm tháng Giêng năm Bính Tý, nhằm ngày Vía của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, tức ngày 4 tháng 3 năm 1996.

Đúng như sự tiên liệu của Đức Ngài, sau khi Điện Thất thành hình, Bửu Tòa Linh Điện đã gặp khó khăn từ mọi phía mặc dầu cho đến nay (2002) Bửu Tòa Linh Điện cũng chưa thành hình.

Rằm tháng Bảy năm Mậu Dần, nhằm ngày 5 tháng 9 năm 1998, Đại Hùng Linh Điện tại Hoa Kỳ ra đời, ứng vào huyền cơ của tạo hóa và sự định liệu của Đức Ngài. Ngày nay, ta đã hiểu tại sao trong 4 chữ Đại Hùng Bửu Tòa của Đức Vua Cha, Đức Ngài chỉ dùng 2 chữ sau để đặt cho một công trình được xây dựng đầu tiên...

LÀM TƯỢNG PHẬT!

Từ Thiện Phúc viết lại

Nếu có tượng Phật Di Lạc ở ngôi Tam Bảo ai nhìn vào thấy cũng biết đó là pháp hữu. Thầy bảo làm tượng này để các vị thờ.

Lúc đầu do một anh kiến trúc sư làm nhưng vì anh này thích hộ bệnh hơn nên khi không được phép Đức Ngài cho hộ bệnh anh không chịu làm nữa. Thầy nói làm tượng Phật tốt lắm. Người ta nhìn vào tượng Phật người ta thức tâm tu học quý biết bao! Sau đó là con bác Sáu Thương, vì có kinh doanh bán ngoài nên Thầy bảo lấy khuôn lại. Sau nữa chú Inh làm tượng và cô Giàu vẽ. Chú Inh có tập vẽ nhưng không đạt!

Thầy nói nếu làm tượng Đức Di Lạc mà vẽ nhìn xuống được như tượng Đức A Di Đà thì hay hơn, nhưng vì tư thế cười mở miệng to như Đức Di Lạc thì phải nhìn thẳng còn nhìn xuống thì cười mỉm. Sau này Thầy Đạt bảo chú Ngôn vẽ và làm tượng!

THỈNH TƯỚNG PHẬT!

Từ Thiện Phúc viết lại.

Khi một pháp hữu nào muốn thờ Phật, thỉnh tượng hoặc ảnh về thờ, lựa ngày tốt an vị Phật, không cần phải chú nguyện. Thầy nói:

- * Không ai có quyền chú nguyện tượng Phật, chỉ trừ khi đó là một vị Phật.
- * Khi tượng thờ lâu ngày không nên đổi chọn tượng mới chỉ trừ khi tượng bị sứt mẻ nứt.

HỘ BỆNH CHO ÔNG NGUYỄN TẤN

Từ Trọng Nghĩa viết lại

Hồi ông Tấn đang đau, mỗi ngày Đức Ngài đến hộ bệnh cho ông. Một hôm ông Tấn thấy Đức Ngài ẵm lại nhà ông một đứa nhỏ. Đến nơi, Đức Ngài đặt đứa nhỏ xuống đất, chú đó đã dùng tay mổ ngực và trị bệnh cho ông Tấn.

Sáng hôm sau, ông Tấn đến nhà chờ Đức Ngài đi làm về để trình về vụ việc trên. Trong lúc ngồi chờ, Trung đi học về, ông Tấn sừng sốt nhìn Trung: Xá! Xá! và nói:

- Thầy có nhớ hồi hôm Thầy đã làm gì không?

Trung cười và trả lời:

- Nhớ chứ!” Trung cười cười với ông Tấn rồi đi vào nhà sau.

Lát sau Đức Ngài đi làm về, ông Tấn thuật lại giấc mơ hồi hôm và cho biết chú bé đã mổ cho ông Tấn là thầy Trung ở nhà này. Gương mặt cậu bé đó ông Tấn nhớ như in. Đức Ngài không ngạc nhiên và cười nói:

- Ông không mơ đâu, đó là sự thật đó!

Lúc đó có chú Ngọc, Sư Tỷ và một số pháp hữu đang ngồi xung quanh đều nghe. Từ đó về sau, mỗi lần ông Tấn lại, gặp Trung, ông đều xá Trung một cách tôn kính.

LỢI THA!

(Chuyện do thầy Từ Tâm Chánh viết lại).

Năm 1992, tôi thỉnh ý Đức Ngài về việc muốn lợi tha, Đức Ngài dạy:

- Em hãy lập nghiệp đi rồi hãy lợi tha!

Tôi hỏi tiếp:

- Thưa Thầy, vậy con nên chung tiền in kinh sách với các chùa?

Ngài dạy:

- Sư huynh không dạy em giúp các chùa, có muốn lợi tha thì đừng quên trẻ em, chúng là tương lai của thế giới.

NHỮNG SƯ HUYNH KẾ TIẾP!

(Chuyện do thầy Từ Tâm Chánh viết lại).

Khoảng tháng Tư năm 1981, tôi đến Ngõ Đức Ngài vào buổi trưa sau bữa cơm, sau khi xá Ngõ Tam Bảo, tôi được nghe Đức Ngài nói như sau với các huynh trưởng:

- Bữa đó, Sư Huynh nói như thế này: “Sư Huynh như thân cây, còn các chú phải như những nhánh, những cành cây khác, các chú là những Sư Huynh kế tiếp”!

CÁCH XIN!

(Chuyện do thầy Từ Tâm Chánh viết lại).

Năm 1982, một mình nơi xứ người, trọn lòng hướng về Thầy, về Pháp, tôi chợt nghĩ hay mình xin Đức Ngài một tấm hình. Và tôi viết thư ngay về Việt Nam.

Tháng sau, được thư hai chị Nga - Loan trả lời, cùng với một tấm chân dung nhỏ của Đức Ngải, mặc đồ civil. Hai chị cho tôi rõ là Đức Ngải dạy cách xin của tôi chưa hay vì khi xin tôi còn nói: “Được không ạ?”

Ngải dạy: “Khi xin là xin, không có gì phải hỏi được không, vì cho hay không là Ngải chứ không phải mình”. Bây giờ, tôi thường hướng dẫn các pháp hữu cùng các con tôi cách xin chân chánh này.

TUỞNG!

(Chuyện do thầy Từ Tâm Chánh viết lại).

Tôi đưa Hoàng đến thăm Đức Ngải sau khi bạn xuất viện. Sau khi Điềm bạn Hoàng xong, Đức Ngải đứng dậy lấy một chuỗi Tràng, cầm chuỗi nơi tay, Đức Ngải hỏi tôi:

- Bạn chú tuổi gì?

Tôi ngơ ngác:

- Thừa Cha, nó chưa có chuỗi Thiên Linh mà!

Vẫn nhìn tôi, Ngải nhẹ nhàng lập lại câu hỏi. Tôi vẫn ngu ngơ lập lại câu trả lời. Đức Ngải bình thản, quay ra hỏi thẳng bạn tôi:

- Em tuổi gì?

Và bạn tôi được ban chuỗi Tràng bữa hôm đó.

Đó là cái tướng của tôi, tưởng rằng phải có Thiên Linh rồi mới có chuỗi Tràng, như tôi vậy. Tôi dám “nhắc” Thầy mình, sợ Đức Ngải lắm. Về nhà, tôi đau mắt mấy ngày vì... hối hận và tự giận mình “thiệt sao ngu quá sức”. Ngày nay, tôi vẫn nhớ bài học này và không dám “tưởng” nữa!

CHIM CHO TRÚNG

Chuyện do Từ Thiện Mỹ viết lại.

Cách đây 18 năm, gia đình chồng tôi phóng sanh chim và mỗi ngày đều có sự hiện diện của Sư Huynh để chú nguyện (liên tục trong mấy tháng liền). Mỗi ngày đều phóng sanh đúng 48 con. Sư Huynh nói tương đương cho 48 lời nguyện của Đức A Di Đà Phật. Tôi nghĩ là chúng có giác linh hiểu được những gì mà Sư Huynh đã chú nguyện bằng tiếng Phạm Thiên cho chúng. Bằng chứng là chúng im phăng phắt và khi chú nguyện xong thì đàn chim vui mừng hót ríu rít như đàn ong vỗ tổ trước khi bay đi. Chúng thường bay về một hướng nơi phương trời xa thẳm.

Một bữa đúng vào ngày Rằm: Sau khi chú nguyện cho chúng, con chim cuối cùng, con chim thứ 48 trước khi vỗ cánh tung bay đã sà vào lòng bàn tay của Sư Huynh và đẻ một trứng chim nho nhỏ - trắng trẻo - xinh xắn. Sư Huynh liền đọc một tràng tiếng Phạm Thiên rồi sau đó Ngải kêu mọi người hãy quỳ xuống và bảo tôi xòe bàn tay ra. Người đã ban cho tôi trứng chim quý ấy!

Người nói:

- Đây là lộc của Sư Huynh nhưng Sư Huynh trao lại cho 2 em, nhớ giữ gìn kỹ lưỡng đừng để bể hoặc bị mất. Em đừng coi thường trứng chim này, nó sẽ biến thành viên ngọc quý đây giống như rắn nhả ngọc vậy. Không phải ai cũng được nó cho đâu, chỉ có một mình Sư Huynh thôi!

Và cái lộc này đã ứng nghiệm liền sau đó. Gia đình tôi, chồng tôi càng ngày càng phát đạt lên. Riêng tôi, lộc tuy không nhiều nhưng có đều đều. 18 năm đã trải qua, miếng bông gòn tôi lót để trứng chim lên trên đã ngả màu vàng ố, tuy nhiên, trứng vẫn còn nguyên vẹn, màu sắc vẫn giống như xưa nhưng ban đêm trắng sáng lên. Thật lạ lùng và huyền bí. Tôi đã trân trọng đặt cạnh bên hình Sư Huỳnh để chiêm ngưỡng.

Đây là chuyện hy hữu, có một không hai, viết lên đây để kính cẩn tưởng nhớ lại Đức Sư Huỳnh, một người Thầy khả kính lúc nào cũng trải rộng lòng mình cho chúng sanh, những gì quý nhất Người đều ban hết cho chúng đệ tử. Từ “lộc hữu vi”, Người đã dẫn độ gia đình chúng tôi tiên dần đến “lộc vô vi” và làm thế nào để gặt hái được nó. Ngài đã đắp từng chặng đường cho chúng ta đi, xây ngôi nhà mát cho chúng ta ở, thậm chí Ngài còn nói: “Nếu xẻ thịt của Thầy, ăn vào đất quả, Thầy sẽ lóc ngay!”. Ôi, cảm động thay lời nói của Đức Ngài! Câu nói đó đã đi vào lịch sử đạo và trở thành bất tử trong lòng mọi người, nhất là tôi, tôi càng thấm thía hơn ai hết. Tôi đã học được ở nơi Ngài rất nhiều điều, một trong những điều học được là tánh xấu - tính ích kỷ đã gặm nhấm từ bao đời, lần lần được loại bỏ từ từ.

Tâm ta càng mở rộng cho chúng sanh, Hồng Ân sẽ ban rưới cho ta càng nhiều hơn. Đạt được Hồng Ân ở vô vi mới là đáng quý. Không mong, không cầu đến một cách tự nhiên khi ta làm lợi ích cho chúng sanh. Dù rằng Người đã đi xa nhưng hình bóng và lời nói của Người lúc nào cũng ngự trị trong tâm khảm của con, mãi mãi và mãi mãi ...!

COI CHỪNG, NGƯỜI CHẾT SẼ LÀ ANH !

Nguyễn Hữu Nhân ghi lại

Để nâng cao công suất bia phục vụ nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Ban lãnh đạo nhà máy Bia Saigon đã quyết định lắp đặt thêm một dây chuyền chiết bia chai thứ hai. Thời gian cho phép quá ngắn ngủi nên công nhân phải thi công gấp rút. Có nhiều lúc Ban Giám Đốc yêu cầu phải lắp đặt cả ban đêm nên một hôm, ông Dón, Trưởng Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện phụ trách công tác lắp đặt lúc bảy giờ bước vào văn phòng phân xưởng nói với Đức Ngài:

- Tôi nói cho anh biết nếu tình trạng làm việc tăng cường độ lao động công nhân lên quá cao như vậy sẽ nguy hiểm cho công nhân, nếu có gì xảy ra thì anh sẽ chết đấy!

Đức Ngài nghiêm mặt nói với ông Dón:

- Người chết không phải là tôi mà coi chừng là anh.

Khi nghe câu đó ông Dón lẳng lặng đi ra ngoài và về nhà sau khi tan tầm.

9:00 giờ tối hôm đó, không hiểu ông Dón nghĩ sao lại trở vào xem công nhân chuyển máy hấp chai vào phân xưởng. Khi đang đứng xem và chỉ dẫn công nhân cử bộ phận nhận chai hình chữ L phía đầu máy hấp, anh Thảo lái xe cầu lúc bảy giờ đã không giữ được thăng bằng do cầu không đúng trọng tâm bộ phận này nên đầu máy hấp chai nặng 7 tấn đã ngã đè ông Dón chết ngay tại chỗ.

Sáng hôm sau Đức Ngài, chị Ánh chủ tịch Công Đoàn nhà máy và tôi đã đến tại vị trí ông Dón chết, Đức Ngài đã cầm ấn lệnh đọc một tràng tiếng Phạm Thiên rồi Đức Ngài mới quay trở về Văn Phòng Phân Xưởng.

ĐỨC NGÀI TRỢ ĐIỀN CHO CÁC PHÁP HỮU!

TCQN ghi lại.

Vào thời gian trực chỉ dạy trên sân tập tại Quận 8, thỉnh thoảng, Đức Ngài đến ngồi đối diện từng vị đang tham thiền nhập định: Diễm Ân nơi trán!

Một vị pháp hữu sau khi tập xong, định bước xuống sân dưới, Đức Ngài ngoắt nhẹ tay ngụ ý gọi lại xem: Ngón tay trỏ của Đức Ngài đặt trước trán vị pháp hữu đang ngồi đối diện với Đức Ngài nhưng không chạm vào trán, đầu ngón tay cách trán chừng 1 - 2 cm.

Từ ngoài nhìn vào: Vùng giữa trán của vị pháp hữu lún sâu như một viên bi ấn vào rồi lấy ra để lại một dấu lún tương tự lòng chảo. Đức Ngài lấy tay ra, vùng giữa trán đỏ ửng lên như một vòng tròn. Vị pháp hữu vẫn tiếp tục tham thiền nhập định!

NGỦ TẠI BÌNH ĐIỀN

Vào khoảng năm 1981 thì phải, lúc đó tôi, chú Ngọc, bác Chín (Trần Hưng Đạo), có thể có anh Sáu Mầu, cùng một vài người tháp tùng theo Đức Ngài về một miền quê bằng xe đồ lo việc pháp sự.

Khi trở về lại thành phố thì trời đã khuya và khi chuyển xe đồ đến Bình Điền thì cửa ngõ nơi đó bị đóng lại, các xe cộ không được phép vào thành phố trong giờ giới nghiêm. Tất cả mọi người đều phải xuống xe và mướn chiếc trải ra đường để ngủ qua đêm.

Tôi rất khó chịu về hoàn cảnh này. Dù hiện tại sống trong một đời sống cũng không khá giả gì nhưng ngủ trên lề đường ở một vùng nông thôn ngoại thành cũng làm cho tôi không cảm thấy thoải mái. Tôi nói với ba:

- Minh trả tiền cho họ để mình vào Saigon đi ba!

Ông không trả lời, ông vẫn ngồi nói chuyện với chú Ngọc, bác Chín một cách bình thường. Chỉ có độc nhất 1 cái chiếu, ông để cho tôi nằm ngủ. Tôi nằm 1 bên, còn 1 bên thì ông và các vị thay phiên nhau nằm. Có thể nói đây là một bài học rất bình thường đối với mọi người nhưng đối với tôi sau lần ngủ đêm tại Bình Điền năm đó, tôi học được cái tính của ông là bình thường. Sao cũng được! Coi như không có gì!

YÊM TRỢ MỌI MẶT

Mãi sau này tôi mới để ý, từ nhỏ cho đến lớn, bất cứ chuyện gì tôi tham gia hay bất cứ ngành nào tôi học, ba tôi đều yêm trợ cho tôi.

Lúc lên 3, tôi bắt đầu vẽ, tôi say mê nằm vẽ cả ngày. Ông thường mang giấy về cho tôi vẽ mặc dầu ông không chính thức cho nhưng ông để giấy trong ngăn tủ bàn làm việc của ông và ông biết tôi thường lấy giấy từ trong đó.

Đến năm 7, 8 tuổi, tôi học thối sáo. Ông lấy từ ngăn kéo của ông một cây sáo mà ông đã làm từ lúc nhỏ. Ông rất quý cây sáo này vì kỷ niệm đã làm lâu năm và cũng vì tiếng của nó rất là hoàn chỉnh. Tôi rất thích cây sáo này và luôn sử dụng nó. Có lần tôi lỡ làm ống sáo bị nứt một vết nhỏ nên tôi đã không sử dụng nó nữa vì sợ bị rầy nếu ông phát hiện. Sau này hơn 20 năm sau, vào tháng 6 năm 1994, khi về Việt Nam thăm gia đình, ông có chỉ cho tôi coi vết nứt trên cây sáo. Ông không có rầy, chỉ cầm ông sáo vừa cất vào ngăn tủ vừa nói:

- Con làm nứt chứ ai!

Tôi chỉ cười trừ!

Rồi thời gian tôi lên 8, 9 đến suốt những năm 17, 18 tuổi, tôi thường tập võ nhất là tập công phá. Ông đã dày công không ít tìm kiếm thuốc về ngâm rượu cho tôi bóp tay rồi tắt

cả những môn học, những sở thích mà tôi đeo đuổi, kể cả cái trò chơi đánh trận mà tôi say mê từ nhỏ, ông vẫn yểm trợ cho tôi mà không hề cấm cản qua hình thức mang những nút chai về cho tôi tập trận.

Thú nuôi cũng vậy, ông cấm anh em tôi nuôi thú nhất là nhốt chúng vào lồng, nhưng những trường hợp bất khả kháng đã lỡ có thú nuôi, hay con thú ấy không thể thả đi được vì điều kiện nó không thể sống được bên ngoài thì ông dạy cho tôi cách nuôi làm sao cho tốt, chỉ cho tôi những lá cây nào để trị bệnh cho các loài thú mà tôi nuôi. Riêng về sở thích nuôi thú thì anh em chúng tôi có sở thích khác nhau và ông phải nương theo từng loại để mà hướng dẫn. Anh tôi và Tiến thì thích nuôi những loài thú đấm đá nhau như gà nòi, gà tre, cá đá. Trung thì thích nuôi các loại thú của nông trại: Gà, vịt, cá thịt, Thiện thì thích nuôi các loại để ngắm thưởng chơi, còn tôi thì loại nào cũng được.

Những hành động bên bỉ của ông suốt mấy mươi năm đã cho tôi thấy muốn đào tạo một con người cần phải có sự bền bỉ, thực tâm làm, bắt tay mà làm cũng như ông, ông bắt tay làm mà không hề chỉ ngồi nói suông.

KỶ VẬT CỦA ĐỨC THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Từ Thiện Tâm Đắc

Một hôm nọ, vào lúc 19h - 21h, một ngày năm 1992, khi tôi đang xoa bóp cho Đức Ngài và xem bộ phim Tây Du Ký, đến đoạn Thầy trò Đường Tăng ngồi thiền dưới bóng cội Bồ Đề trước lúc vào đất Phật, Đức Ngài chợt nói:

- Nếu có dịp Sư Huynh sẽ đến đây để thu lại một kỷ vật của Đức Vua Cha.

Tôi hỏi ngay:

- Thưa Thầy! Kỷ vật gì ạ?

Sư Huynh trả lời:

- Là đôi dép!

Tôi hỏi tiếp:

- Nếu là đôi dép thì chắc gì còn khi Đức Phật nhập Niết Bàn, thưa Thầy?

Sư Huynh trả lời:

- Còn, vì đôi dép này đã được cây Bồ Đề cất giữ.

Thầy nói thêm:

- Phải có lệnh mới lấy được!”

BÀI HỌC VỀ TÂM Ý!

Thầy Từ Tri Nguyên kể

Một nghệ nhân có tiếng về tạo tượng các Đấng Thế Tôn, các Đấng Cứu Thế, các vị Minh Sư, được Đức Ngài cho phép tạo tượng Đức A Di Đà, Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, Đức Đại Thế Chí, Đức Phổ Hiền... bằng gỗ quý.

Khi tạo tượng Đức Mẫu Quan Thế Âm, ông đặt hết tâm ý và khả năng vào việc làm nhưng thay vì tạo tay bụng Bình Tĩnh Thủy, ông tạo tay bụng Tòa Sen. Tay bụng Tòa Sen là không phải nhưng Đức Ngài vẫn thuận theo tâm ý tạo tượng mà không sửa lại tay bụng Bình Tĩnh Thủy mặc dầu việc làm dễ dàng. Khi tạo tượng, tâm ý hướng trọn vẹn về Đức Mẫu Quán Thế Âm, nên tượng là tượng Đức Mẫu Quan Thế Âm. Tượng được làm xong phải phụng thờ!

Như chúng ta biết: Tay bụng Tòa Sen, tượng trưng Dẫn Độ chúng sanh. Tay bụng Bình Tĩnh Thủy, tượng trưng Cứu Độ chúng sanh.

Thật là một bài học quý cho pháp hữu chúng ta về tâm ý ban đầu bắt tay vào việc làm cho đến khi hoàn thành: Chân thật!

BÀI HỌC VỀ NÓI VÀ LÀM!

TCQN. sưu tập

Một hôm, vào khoảng năm 1992, chúng tôi hứa với Đức Ngài là ngày mai sẽ đến dự lễ tang tại nhà một bạn đạo với sự hướng dẫn của Đức Ngài. Hôm sau, chúng tôi đến đúng khu gia cư trước giờ hẹn nhưng không biết nhà ở đâu! Sau khoảng một vài giờ “đi qua đi lại” khu vực này để tìm nhà nhưng không thấy, nên đành phải trở về thất tín với Đức Ngài. Ít hôm sau, vào một buổi sáng dưới sân tập tại Quận 8, Đức Ngài dạy: “Nói và làm như nhau là Chơn!”

CÔNG TRÌNH ĐỂ ĐỜI

Chuyện kể của pháp hữu Phạm Công Minh, TCQN viết lại.

Khi còn tại thế, có lần Đức Ngài nói với pháp hữu Phạm Công Minh (Ba Minh) ở Thủ Thừa, Long An rằng sau này, chú Ba Minh sẽ thực hiện một công trình để đời.

Quả vậy, vào năm 1998, sau 4 năm ngày Đức Ngài lìa thế, Đức Thầy Từ Minh Đạt đã cho chọn nhân tuyển để thực hiện Chí Tôn Ngai, tức Ngai thờ Đấng Chí Tôn sẽ được đặt tại Chí Tôn Điện, một trung tâm của pháp đạo đồng thời là một tụ điểm tôn giáo trên thế giới. Ông Ba Minh đã được tiến cử và chọn lựa. Cũng từ dịp đó, ông đã tiết lộ sự kiện mà trước đó Đức Ngài đã báo trước cho ông.

THỬ LÀM CHO TÔI NHỨC ĐẦU?

Từ Tri Nguyên viết lại

Khoảng năm 1967, xếp máy Thập đi chung với Đức Ngài. Lúc đó, Đức Ngài làm Máy Nhì, dưới quyền của ông. Thấy Đức Ngài trị bệnh cho người ta, ông không tin thần thông của Đức Ngài nên buông lời thách thức:

- Chú có giỏi thử làm cho tôi nhức đầu coi?
- Xếp đừng có giỡn, không đùa đâu nhé!
- Nói thật đó! Làm thử xem, tôi không tin chú làm được.
- Không hời hợt nhé! Tôi về xếp đừng kêu tôi trở lại nhé!

Nói xong, Đức Ngài xuống tàu lấy xe định về, xếp máy Thập vừa chạy theo vừa ôm đầu kêu to:

- Ông Th. ơi! Ông tha giùm tôi, đau chết thôi. Tôi lạy ông tha cho tôi ông Th. ơi. Tôi tin rồi. (Th. là thế danh của Đức Ngài).

Đức Ngài quay lại:

- Tôi đã nói trước, tại ông muốn thử mà. Lần này tha cho ông, nhớ nhé!
- Ông Thập liền hết nhức đầu. Từ đó về sau xếp máy Thập rất sợ Đức Ngài, không dám đối diện với Đức Ngài ở trên tàu, hề thấy Đức Ngài là ông lánh đi chỗ khác. Ông bị một trận nhức đầu “muốn lòi con mắt” nên hoảng kinh luôn.

CÓ GIỎI LÀM CHO TAY QUEO ĐI?

Từ Tri Nguyên viết lại

Cũng trong khoảng thời gian đó (1967) có Máy Ba, tên Thọ, dưới quyền của Đức Ngài, cũng không tin quyền năng của Đức Ngài. Đang ngồi trong phòng ăn của sĩ quan trên tàu

thì Thọ buông lời thách thức Đức Ngài có giỏi làm cho tay anh ta quẹo đi. Đức Ngài nói: “Một lát ta về rồi chú mày sẽ biết”.

Đức Ngài xuống tàu về thì một lát sau Thọ bỗng phát hiện một cánh tay đang ngòai khoanh lại bị cứng đờ không cử động được. Thọ phát hoảng nhờ nhân viên trên tàu lái xe chở Thọ đến nhà Đức Ngài để cầu xin ân xá. Từ đó không còn ai trên tàu dám thách thức Đức Ngài nữa.

CÂY NGỦ THÌ LÚC NÀO NÓ ĐI CHƠI?

Lúc nhỏ, mỗi lần nghỉ hè, tôi thường về quê ở Gò Dầu chơi ít tháng. Ở đó, mỗi khi đêm về, tôi thường thấy các cánh lá xếp lại mà người dân quê ở đó giải thích với tôi là “cây ngủ” và tôi đinh ninh đó là hiện tượng của cây ngủ và nhập tâm về điều đó.

Có lần ở Saigon, vào một buổi chiều, ba tôi đi làm về, ông nhìn lên balcon trên lầu thấy cây cối bị héo nên ông rầy:

- Mấy đứa ở nhà không chịu lo tưới cây, cây nào cũng héo hết!

Tôi nói:

- Hồng có đâu ba! Cây nó ngủ đó!

Nghe cách tôi trả lời, ông tưởng là tôi chống chế nên hỏi:

- Cây nó ngủ rồi lúc nào nó mới đi chơi vậy con?

SỐ TIỀN MỘT TRIỆU ĐÔ LA

Vào khoảng năm 1990, sau khi nghe tin ở Việt Nam chú Minh đang tiến hành xây dựng Bưu Tòa Linh Điện. Một vị đệ tử của tôi từ Đài Loan đã có nhã ý nhờ tôi chuyển về Đức Ngài 1 triệu đô la để góp phần xây dựng.

Đức Ngài đã từ chối số tiền đó, một số tiền thật khổng lồ đối với tình trạng kinh tế của Việt Nam thời đó mà nhiều lúc tôi cũng lầy lăm thắc mắc không hiểu Đức Ngài có thực biết về giá trị của số tiền ấy không?

Vài năm sau, qua hoàn cảnh thực tế, tôi đã hiểu được lý do mà người ta cúng dường số tiền này và đồng thời sẽ kéo theo không biết bao nhiêu là phiền toái nếu ta nhận lấy nó.

ĐỐI QUÁ LÀM ĐẠI CHỨ GÌ?

Tháng 9 năm 1993, lần đầu tiên về nước, cả gia đình tôi ai cũng vui. Một buổi tối, gia đình họp mặt, mẹ tôi cười nói:

- Sao! Cậu ấm! Nghe nói lúc trước con có đi dạy võ hả? Sao nhiều nghề vậy?

Mẹ tôi cười ha hả, mọi người đều cười, *(trước đó có thời gian tôi dạy Nhu Đạo và Thái Cực Đạo cho Trường Đại Học California State University, Northridge)*. Ba tôi cũng cười nhưng chỉ cười mỉm mà thôi. Ông đứng dậy, bước đi cạnh tôi và nói nhỏ:

- Đối quá làm đại chứ gì?

Tôi cười, chỉ có ông là từng trải, ông đã biết được lý do tại sao tôi lại đi dạy võ. Ông khen tôi:

- Tốt! Tay làm hàm nhai, biết linh động, xoay chuyển tình thế. Thế là tốt!

Ai cũng cười nhưng có lẽ không một ai biết được những gì ông đã thì thầm bên tai tôi.

PHÁO KÍCH

Trước năm 1975, có lần tôi hỏi Đức Ngài:

- Làm thế nào ba biết vùng này sẽ bị pháo kích mà bảo người ta dọn đi ?

Ba tôi nói:

- Khi nào con thấy vùng đất tự dung có nhiều âm phần tập trung đến như vậy nơi đây sẽ có chết chóc, vì họ đến để đợi thân nhân của họ.

Đó là lời giải thích cho tôi khi tôi còn bé. Giải thích theo trình độ của tôi vì lúc ấy tôi thấy được âm phần. Nhưng sau này, khi trưởng thành và hiểu biết hơn nhất là sau khi dẫn dắt Pháp Đạo, tôi đã hiểu, mỗi hành động từng ly, từng tý đã có định số, đã được tính toán sẵn, kể cả một vùng phải nhận bao nhiêu trái bom,...

CHUYỆN ÔNG NGUYỄN HỘ

Sau những buổi hội nghị về Trường Sinh Học năm 1983 mà lúc đó ông Nguyễn Hộ là Ủy Viên Trung Ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam và là Chủ Tịch Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh, tôi mang về trình Đức Ngài băng cassette mà tôi thu trong nghị hội (lúc đó tôi khoảng 19 tuổi). Chỉ nghe vài đoạn, Đức Ngài kết luận:

- Ông Hộ sẽ có chuyện !

Tôi hỏi:

- Làm thế nào mà ba biết ông sẽ có chuyện ?

Ngài nói:

- Ông ấy không biết ngồi nghe ý kiến của người khác mà chỉ luôn nói ý kiến của mình trước. Ông chức lớn nên người ta chỉ ngồi im nghe theo và không dám cho ra ý kiến của mình nên ông ấy sẽ không biết người ta nghĩ như thế nào cả.

Quả vậy, khoảng năm 1994, ông ấy bị tước mất toàn bộ chức vụ.

ĐÁU LÁO

Một hôm mấy anh em tôi trong gia đình ngồi tụm nhau đấu láo. Tiến nói với mọi người:

- Chắc lúc trước tui cũng là người ở cõi trên...

Tôi trả lời:

- Ủa ! Mày cũng ở cõi trên nhưng lúc đó mày là cái tượng ...

Đức Ngài nhìn tôi, nói từng chữ:

- Không có biết thì đừng nói bậy !

ĐỂ BA BI ĐỐI

Chuyện xảy ra cũng vào thời gian trên, tháng 6 năm 1994. Số là ở nhà có một người phụ việc, tên là Hoa. Cô này là con nuôi của một vị pháp hữu tên Lượng và vị này xin với Đức Ngài cho cô này vào phụ việc. Đức Ngài đồng ý. Công việc của cô này là trông nom nhà cửa bên Quận 8 và nấu ăn. Đồ ăn được nấu thì được các em tôi mang sang Quận 10 mỗi ngày để bà ngoại và Đức Ngài dùng (còn Sư Ti thì ở Quận 8).

Đức Ngài thì luôn xem mọi người như con, cô Hoa cũng vậy. Có lẽ vì được chiều quá trớn nên cô Hoa này rất lơ là bồn phận. Đi chơi ta bà. Một hôm tôi nghe một số pháp hữu ở các tỉnh lên, ở chơi nhà tôi vài ngày. Họ trình riêng với tôi là họ rất đau lòng khi thấy Đức Ngài thường bị đối. Nhiều khi Đức Ngài đi làm về, mở lòng bàn ra xem thì không thấy đồ ăn, Đức Ngài cứ âm thầm lên lầu nằm nghỉ mà không ăn uống gì cả. Sư Ti thì có lẽ không biết gì về chuyện đó, nhiều khi đi chơi thì lại rủ Hoa đi cùng,....

Tôi nghe nói như vậy, tôi mới rủ mọi người đi chơi Long Hải ngày hôm sau cố tình theo thói quen, Sư Ti sẽ rủ Hoa đi cùng. Ở điểm này thì tánh tôi giống tánh của mẹ tôi. Thích

rủ người ta đi đông cho vui và không có sự phân biệt người làm với người nhà. Nhưng tôi thì có người nhắc khéo còn Sư Ti thì hầu như không.

Tôi nói với ba tôi, tôi sẽ làm mọi chuyện trong nhà vào khuôn khổ, đâu vào đó, ba yên tâm đi. Tôi nói:

- Ngày mai ba qua bên Quận 8, Hoa bên đó nó sẽ lo cơm nước cho ba. Vì nếu ba về Quận 10 thì không ai mang cơm nước sang được.

Mục đích của cuộc đi chơi lần này là tôi lập lại trật tự mới trong nhà, ai phải giữ cương vị của người đó. Hoa phải ở nhà mà lo cơm nước cho Đức Ngải chu tất.

Ngày hôm sau, chiếc xe Van được mượn đến bên nhà ở Quận 8 trước để rước người bên đó xong thì sang Quận 10 để rước tôi và những người bên này. Tôi gọi trước bên Quận 8, cho biết là số người tôi rủ đi chơi không có cô Hoa. Nhưng xe vừa đến nhà Quận 10 thì tôi thấy Hoa ngồi trên xe. Tôi phát giận, thì thấy nét mặt của Sư Ti khó chịu, tôi biết người cho phép Hoa đi là Sư Ti. Tôi yêu cầu Hoa ở lại, thì Sư Ti lại giận không chịu đi.

Tôi không hiểu Hoa “nịnh nọt” Sư Ti bằng cách nào mà mẹ tôi chiều nó quá vậy. Sau một hồi tiếng chầy qua, tiếng bắc lại, cuối cùng tôi xuống nước với mẹ tôi là xe chật rồi, lần sau nếu có dịp sẽ cho nó đi. Hoa chịu ở lại. Tuy nhiên, tôi cũng thực hiện được bước một là ra tay tách nó ra khỏi tầm tay của người bảo bọc nó.

Cuộc đi chơi cũng không vui vẻ gì, chỉ gượng gạo. Có lẽ công việc của tôi hứa với Đức Ngải không chu toàn nên tôi bị phạt. Số là xe đang trên đường đi thì bị một tảng đá từ chiếc xe chở đá trước mặt rơi xuống, làm bể kiếng xe van của chúng tôi. Tôi và Sư Ti ngồi ngay băng đầu. Tôi lật đật lấy tấm khăn che mặt và người của Sư Ti liền, còn tôi thì mặc quần sọt nên bị miếng kiếng làm rách chân. Tôi cũng là người duy nhất trên xe bị thương tích.

Ở nhà thì Hoa giận hờn nên không chịu nấu cơm. Đức Ngải lại một lần nữa bị đối. Một số cụ già đến nhà ngày hôm đó nói với tôi như vậy. Các cụ nóng lòng thấy Thầy bị đối nên lục trong nhà lấy sữa pha cho Thầy uống đỡ. Hôm đó, tôi ra lệnh đuổi cô Hoa. Một màn bênh vực diễn ra. Đức Ngải nói với tôi đầu gì thì Hoa cũng do các đệ tử giới thiệu đến, Đức Ngải bảo không nên làm chuyện đuổi người ta được. Ba tôi nói thêm:

- Chuyện đi chơi, con cho nó biết phận sự của nó là được. Nhưng còn để cho ba đối là chưa hay lắm.

Vài tháng sau Đức Ngải lìa thế. Tôi về Việt Nam thọ tang. Nhà không có chủ, những gì vô trật tự đều có cơ hội nổi lên trong đó có Hoa. Muốn cho nó đi nhưng bằng chứng không đủ mạnh để thuyết phục mẹ của mình.

Cho tới một hôm, bên nhà ở Quận 8, tôi đang ngủ, bỗng tôi thấy một người đàn bà khoảng 40 tuổi, một phần lực thì đúng hơn, đến đánh thức tôi dậy. Tôi giật mình tỉnh giấc, lúc đó gần 3 giờ khuya. Tôi ra ngoài, đi chung quanh nhà xem có chuyện gì. Tôi bất chợt gặp hai người đàn ông trẻ hàng rào nhà tôi vào nhà. Hoa ra mở cửa nhà trong cho họ vào....

Sáng hôm sau, tôi cho Sư Tỉ hay chuyện này và tôi yêu cầu Sư Tỉ cho Hoa đi. Tôi không cần biết Sư Tỉ quyết định ra sao lúc đó vì bằng chứng của tôi đã đủ mạnh để cho nó đi. Tôi sang Quận 10 gọi Tiến, anh Nhân, Ngôn và một số pháp hữu, mang xe sang Quận 8 trực xuất Hoa liền. Hốt đồ đạc, chở nó lên xe đem trả lại cho thầy Lượng, kèm với thơ xin lỗi của tôi. Tôi tiếc là tôi không thi hành biện pháp cứng rắn này khi Đức Ngài còn tại thế. Âu đó là bài học của sự Tề Gia.

Mà cũng lạ, pháp hữu có nhiều người gai mắt về cô Hoa, trong gia đình cũng có vài anh em không đồng ý về những hành động ấy. Dầu có được bệnh vực thì bệnh tại sao không 1 ai âm thầm kéo nó ra riêng để dần mất nó. Chỉ biết ngồi thở dài, than vắn. Không biết dùng lời thì coi nó là ... “bao cát” cũng được vậy! Đẳng này ai cũng nói là lo cho Thầy mình, thương cho ba mình và Đức Ngài thì thường ôm bụng đói thể mà không có được 1 ai cho đối tượng đó 1 bài học. Ngán gì ? Cao lắm thì bị đuổi không cho đến nữa nhưng đối tượng xâm phạm đến Thầy mình thì muôn đời của nó sẽ không được ôn !

HA NGA DU.

Năm 1982, Đức Ngài có nói với Thi, em gái tôi, về vùng đất Gò Dầu Hạ. Đức Ngài nói Gò Dầu Hạ là vùng của chim Thiên Nga.

Ở Việt Nam thì làm sao mà có chim Thiên Nga? Và Gò Dầu là những gò có trồng cây Dầu nên gọi là Gò Dầu. Vào tháng 4 năm 2004, trong công tác dịch tiểu sử của Đức Ngài sang các ngôn ngữ khác để khắc trên bia đá. Riêng phần Hoa Ngữ, chữ Gò Dầu Hạ theo âm Hán gọi là Hạ Du Khâu, thể mà giáo sư Wu Cheng Chung tận Đài Loan lại dịch Gò Dầu Hạ là: Hạ Nga Du, tức là vùng đất chim Thiên Nga!

Một sự thật trùng hợp hay là một tiên đoán thật bất ngờ!!!

NGHE BẰNG RĂNG

Bài viết của thầy Từ Tri Hành

Khi Đức Ngài đang còn là Sĩ Quan Hàng Hải Thương Thuyền. Thuyền của Đức Ngài cặp bến cảng tại Hong Kong. Trong thời gian đó có một thương thuyền quốc tịch Thụy Điển đang nằm ụ vì hư hỏng cả tháng không nhổ neo ra khơi được do một căn bệnh quái ác như giả đờ: “Máy khởi động nổ nhưng không đủ sức chuyển động kéo tàu chạy và ngừng”. Chủ tàu đã chịu khó mời nhiều sĩ quan cơ khí hàng hải nổi tiếng thuộc đủ mọi quốc tịch để chẩn đoán mà vẫn không tìm ra bệnh gì, hư hỏng tại đâu để chữa trị.

Đức Ngài được mời đến, nghe qua lượt thuật tình trạng chiếc tàu, Đức Ngài cùng 1 đệ tử xuống hầm tàu khảo sát. Đức Ngài nói chủ tàu khởi động cho máy nổ. Ngài nghe một lúc, nhận thấy cần nghe bổ sung phía dưới gầm máy, chỗ đó sâu và hẹp không thể nào đặt chân xuống đó để tiếp cận nghe được. Cái khó là làm sao xuống ? Làm sao nghe ? Sau một hồi suy nghĩ, Đức Ngài đã tìm ra cách tiếp cận gián tiếp và cách nghe độc nhất vô nhị “NGHE BẰNG RĂNG” để tìm ra bệnh.

Đức Ngài bàn với chủ tàu để tập trung cho công việc sửa chữa trong một ngày mọi người không ai được xuống hầm máy và Ngài được toàn quyền hành động. Khi không còn ai, Đức Ngài mới nói cho đệ tử tìm cho Ngài 1 thanh tre dài, vị này nhanh chóng mang về thanh tre. Ngài cắn răng vào 1 đầu còn đầu kia cắm vào dưới gầm máy rồi bịt tai, nhắm mắt tập trung nghe gián tiếp độ run của máy qua răng và kết luận ngay cần phải thay

bielle đã rạn nứt. Hai thầy trò ăn no ngủ kỹ đến chiều rồi mời chủ tàu và mọi người xuống chứng kiến phương pháp chữa bệnh sáng tạo của mình và nói chủ tàu cho thay cấp tốc tay bielle mới.

Sau khi tàu chạy tốt, công ty đã mời Ngài về làm với mức lương 5000 US dollars/tháng, một món tiền rất lớn trước 1975 nhưng Đức Ngài đã từ chối để ở lại Việt Nam.

NHỮNG CÂU CHUYỆN DO TỪ THIÊN TÂM KHAI VIẾT LẠI

THĂM NGƯỜI BẠN CŨ

Chuyện do ông Nguyễn Văn Mạnh kể, thầy Từ Thiên Tâm Khai viết lại.

Một chiều cuối năm, ngày 24 tháng 12 năm 2003, lúc 16 giờ tôi đưa Sư Tỉ đi thăm vợ chồng người bạn cũ của Sư Huynh đã lâu không gặp.

Dạo trước, tôi thường nghe Sư Tỉ nói muốn tìm thăm anh Mạnh bạn đi tàu cùng với Sư Huynh nhưng không biết nhà anh ở đâu mà tìm. Nghe vậy tôi thưa với Sư Tỉ:

- Con biết anh ấy vì vợ anh là chị Nguyễn Thị Hai làm giáo viên dạy cùng một trường với con.

Hứa rồi mà chưa có dịp đi được. Đến ngày kỉ niệm Đức Ngài hồi vị năm 2003, Sư Tỉ muốn mời vợ chồng anh Mạnh đến dự lễ. Sư Tỉ gọi điện cho tôi nhưng tôi đang trên đường đi đến ngôi 3 tháng 2 để lễ Phật nên ý định của Sư Tỉ không thành. Sau đó vài hôm, tôi đưa Sư Tỉ đi thăm vợ chồng anh Mạnh. Khi đi Sư Tỉ chuẩn bị quà Tết.... Khi đến nơi, tôi thấy anh Mạnh đang ngồi đọc báo trước sân. Tôi chào anh và nói:

- Anh xem có ai cùng đến thăm anh nè!

Anh mở cổng rồi reo lên: A ! Chị Tư ! Rồi anh dìu Sư Tỉ xuống xe và ôm vai Sư Tỉ mừng tủi đưa vào nhà luôn miệng nói: “lỗi của em chị Tư à ! Em biết, em có lỗi với anh chị Tư vì vậy đã lâu không gặp gỡ”.

Phút hội kiến sau gần mười năm xa cách thật cảm động. Ba người mừng mừng tủi tủi. Sư Tỉ cười nói gặp nhau là quý rồi nhưng anh Mạnh thì luôn nói “lỗi tại em”. Chị Hai thì nói tại anh Mạnh giận đó chị Tư. Tôi đứng giữa giải hòa, mời mọi người uống nước và nói:

- Gặp nhau là quý rồi anh đừng nhắc chuyện cũ nữa!

Nhưng anh Mãnh vẫn mãi lòng vẫn tỏ ra ân hận. Bởi vì dạo đó, khi Đức Ngài yếu nhiều anh đến thăm nhưng các pháp hữu không cho gặp sợ Đức Ngài mệt và các pháp hữu họ không biết anh là bạn thân của Đức Ngài. Anh đến mấy ngày ra về trong lòng buồn giận nghĩ rằng: “Anh Tư bây giờ làm Thầy rồi thì không gặp bạn nữa, và anh tự nhủ ở nhà tự tu một mình thì không lên ngôi 3/2 nữa”.

Tôi biết được điều này là do chị Hai kể lại, còn bây giờ, chị Hai, Sư Tỷ mừng rỡ cảm động vô cùng. Riêng anh Mãnh vì Sư Tỷ chủ động đi thăm anh chứ không phải anh đến thăm Sư Tỷ. Thông cảm với anh Mãnh nên tôi nói:

- Gặp nhau là vui rồi, anh Hai đừng buồn nữa vậy anh có muốn đi thăm Lãng anh Tư không?

- Có chứ.

Anh Mãnh cầm Sư Tỷ nói chị Tư em chỉ muốn hỏi chị Tư một câu:

- Anh Tư làm Thầy rồi thì em phải gọi anh Tư bằng Sư Huynh chứ không còn được gọi là anh Tư thân như ngày nào nữa hả chị?

Sư Tỷ cười vui vẻ nói:

- Khi nào học Đạo thì gọi là Sư Huynh như mọi người còn bình thường thì tình cảm anh, em vẫn như xưa chứ có gì đâu.

Sau đó, mọi người nói chuyện thân mật, cởi mở hơn, vợ chồng anh Mãnh tranh nhau nhắc lại chuyện xưa. Sư Tỷ cho biết anh Mãnh cùng một tuổi với Đức Ngài còn chị Hai cùng một tuổi với Sư Tỷ. Hai người, Đức Ngài và anh Mãnh đám cưới cùng một năm và có con đầu lòng cùng một năm nên hai người rất thân và thương nhau như anh em.

Anh Mãnh thì cho biết anh và Đức ngài đi tàu Phú Quốc và tàu Đại Hải từ năm 1960 đến 1965, anh và Đức Ngài cùng học chung trường “Bác Nghệ Đông Dương (Cao Thắng - Sài Gòn) nhưng khác khóa. Tháng 10 năm 1965, anh bị đi quân dịch vào ngành Hải Quân. Sau đó, anh và Đức Ngài tuy không đi tàu chung nhưng vẫn chơi thân nhau. Khi tàu về bến là hai người lại gặp nhau vui chơi. Anh Mãnh kể tiếp: Dạo hai người đi tàu chung, anh và Đức Ngài có mua sách tử vi để nghiên cứu. Khi tàu về bến hoặc lúc nghỉ là mỗi người kiếm một góc để nghiên cứu tử vi. Sau đó, nhờ coi tử vi cho Đô Đốc Chung Tấn Cang, Tư Lệnh Hải Quân, nên Đức Ngài được miễn đi quân dịch còn anh Mãnh thì tháng 10 năm 1965 đi lính vào ngành Hải Quân. Ngày đất nước hòa bình anh mang cấp bậc thiếu tá nên đi học tập 3 năm (1975- 1978).

Anh Mãnh cho biết ngôi nhà vợ chồng anh đang ở là do Đức ngài coi địa lý để xây cất. Sư Huynh cho biết cuộc đất này tốt lắm. Sau này khu này phát đạt lắm. Thật vậy, bây giờ đường Bùi Viện (ngã tư quốc tế) là khu tây ba lô ở, phố mới toàn là nhà cao sát nhau nhộn nhịp suốt ngày.

Chị Hai nói với Sư Tỷ: Dạo đó, anh Mãnh đi lính, tụi em còn nghèo lắm xây nhà nhưng không có đủ tiền, vậy mà Đức Ngài cứ động viên xây đi nếu thiếu thì Sư Huynh phụ cho và ngày nào Sư Huynh cũng đi chùa thân đến coi thợ xây cất, Đức Ngài dặn dò thợ từng chút. Ngôi Tam Bảo do Đức Ngài an vị và thỉnh Phật Di Lặc ở ngôi 3/2 về thờ. Chị Hai nói còn em thì đau suốt hơn một năm. Rồi chị kể: Chị bị đau chỉ năm một bên.

NĂM MỘT BÊN

Từ Thiện Tâm Khai ghi lại theo lời kể của chị Hai.

Từ năm 1965 đến 1966, chị Hai vợ của anh Mãnh đau gì không biết mà chỉ nằm được một bên thôi và không tự chải đầu hoặc gội đầu được phải nhờ người khác làm giúp.

Đến tháng 10 năm 1966, ở Saigon có bệnh viện Gia Định là Trung Tâm Thực Tập Y Khoa mới xây nên có máy móc tối tân. Anh Mãnh đưa chị Hai đi chụp hình đầu ở bệnh viện đó. Trên đường về đến chợ cũ thì gặp Sư Huynh. Đức Ngài hỏi :

- Hai vợ chồng mày đi đâu đó?
- Dạ, em đưa vợ em đi chụp hình cái đầu, anh Tư ạ!
- Đầu sao vậy? Đưa phim tao coi, thôi để chủ nhật tao lên nhà.

Chị Hai nói từ 1965 đến 1966 ngày nào chị cũng đến khám chữa bệnh với bác sĩ Tân ở đường Nguyễn Cảnh Chân, Quận 1, nhưng chỉ giảm đau thôi chứ không hết bệnh.

Mấy hôm sau, chủ nhật, Đức Ngài đến nhà anh Mãnh. Sau khi xem phim chụp hình đầu, Đức Ngài bảo đi mua rượu trắng rồi Đức Ngài pha thêm nước lấy ở vòi ra, bảo chị Hai đứng thẳng người quay lưng lại. Chị Hai đứng, hai tay nắm chặt. Khi Đức Ngài phun rượu lên đầu bên phía tay mặt, chị Hai nghe có một cục tròn nặng từ trên đầu lăn xuống vai, xuống cánh tay, xuống chân đến bàn chân thì lăn ra ngoài. Lúc đó, chị Hai nghe nhẹ hẳn không còn đau đớn gì nữa. Chị Hai thốt lên:

- Hết rồi, hết đau rồi anh Tư !

Nhanh quá! Lúc đó chị Hai cũng chưa tin là mình được chữa khỏi bệnh. Đức Ngài bảo chị Hai cử động xem có còn đau nữa không. Rồi Đức Ngài bảo chị Hai đi ra sau gội đầu vì lúc trước chị Hai không tự gội đầu được. Kỳ lạ thay, chị Hai tự gội đầu bình thường như chưa hề bị đau bao giờ.

Chị Hai vẫn còn đi khám bệnh ở bác sĩ Tân. Bác sĩ Tân hỏi bệnh của chị hết chưa, chị cười trả lời: Hết bệnh rồi !

- Tôi chữa cho chị lâu như vậy không hết mà ông đó chữa sao mà hết?

Chị Hai nói :

- Ông đó chỉ hớp ngụm rượu thôi cho một cái hết luôn.

Lúc đầu nghe như vậy bác sĩ Tân không tin chị Hai đã hết bệnh. Nhưng thực sự là chị Hai đã hết bệnh. Cũng vì vậy mà bác sĩ Tân nhờ anh Mãnh giới thiệu với Đức Ngài và từ đó anh Mãnh với bác sĩ Tân đã quen nhau cho đến bây giờ. Hiện nay, bác sĩ Tân đã định cư ở nước ngoài. (Pháp hay Mỹ?)

ÔNG THẦY NƯỚC LẠNH

Từ Thiện Tâm Khai ghi lại.

Vào khoảng năm 1988, hằng ngày, buổi chiều lúc 5 giờ 30, Đức Ngài đi làm về đến đường Yersin Q.1. Như mọi ngày, Đức Ngài ngồi vào ghế dựa ở bàn giấy. Chúng tôi tan trường về cũng ngồi hộ bệnh. Dạo này Đức Ngài thường hay kể chuyện hồi Đức Ngài còn nhỏ.

Đức Ngài kể rất nhiều chuyện và cho biết Đức Ngài đang viết lại thành sách. Đức Ngài bảo chúng tôi nghe rồi nhớ viết lại. Rồi Đức Ngài hỏi chúng tôi có biết ông thầy nước lạnh không?

- Dạ, thưa không !

Cô Hoa (Từ Thiện Tâm Ân) thưa:

- Ở gần nhà con có chùa ông thầy nước lạnh. Nếu đi xe buýt hay xe lam mà nói cho xuống chùa ông thầy nước lạnh là người ta biết ngay. Chùa này ở trên đường Lê quang Định số 336 thuộc Quận Bình Thạnh, đoạn từ ngã tư Bình Hòa đến ngã tư Xóm Gà. Khanh (Từ Thiện Tâm Khai) hỏi Đức Ngài:

- Thưa Sư Huynh, sao Sư Huynh biết ông thầy nước lạnh?

- Ông thầy nước lạnh là Sư Huynh đó. Vào năm 1966, Sư Huynh thường đến chùa ở miệt Gò Vấp-Gia Định (Bình Thạnh) để hộ bệnh. Sư Huynh mượn địa điểm ở chùa đó để giúp bệnh thôi.

Đức Ngài kể :

Người dân ai muốn chữa bệnh thì đem chai nước lạnh lấy ở vòi nước nhà mình mang đến rồi ngồi xếp hàng chờ sẵn. Mỗi người ngồi xếp bằng để chai nước trước mặt. Cứ đúng giờ hẹn khoảng 2 giờ đến 3 giờ chiều là Sư Huynh đến. Sư Huynh mặc chiếc áo lính cũ, vừa đến là Sư Huynh đứng trên cái bục cao chú nguyện đặt tay lên trán người ngồi đầu còn các người khác thì đặt tay lên vai nhau từ trước ra sau và đọc tên tuổi mình, xin chữa bệnh gì. Sư Huynh chỉ đọc Pháp lệnh một lần rồi nước của ai người đó mang về và họ cầu chữa bệnh gì cũng được khỏi.

Vì vậy, chùa Tịnh độ cư sĩ, phòng thuốc Nam Gia Định đã được người dân vùng này gọi là chùa ông thầy nước lạnh. Ai đi qua vùng này đều biết chùa ông thầy nước lạnh.

Đức Ngài kể rồi nói thêm:

Các em biết không, dạo đó bắt lính dữ lắm nên Sư Huynh ban nước xong là ra về ngã sau liền. Đức Ngài đã đến giúp bệnh ở đó mấy năm.

Trước năm 1975 là chùa Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Gia Định, phòng thuốc nam phước thiện, nay là chùa Hưng Gia Tự Phòng Chẩn Trị Y Học Cổ Truyền Dân Tộc ở số 336 Lê quang Định, phường 11, Quận Bình Thạnh.

SÁU XÂU CHUỖI NGOC TRAI.

Từ Thiện Tâm Khai viết lại.

Vào năm 1990, sau ngày Khánh Đản của Đức Ngài vài tuần, Đức Ngài đã mua 6 xâu chuỗi hạt ngọc trắng để ban tặng cho 6 người chúng tôi đó là Hoa (Từ Thiện Tâm Ân), Khanh (Từ Thiện Tâm Khai), Minh (Từ Thiện Tâm Huệ), Nhuận (Từ Thiện Tâm Nhuận), Khánh (Từ Thiện Tâm Như) và Loan (Từ Thiện Tâm Tùng).

Vào ngày Khánh Đản năm 1990, chúng tôi nhóm giáo viên tất cả đều mặc áo dài màu vàng gồm các cô Khuyến, Hoàn, Hai, Khanh, Minh, Nhuận, Khánh, Hoa, Loan và một số pháp hữu khác đến mừng lễ Đức Ngài. Chúng tôi trân trọng kính dâng lên Mẫu Mẹ hoa quả tốt lành (mâm quả có cả gạo thơm ngon).

Vì người ta thường gọi gạo là ngọc nên chúng tôi nghĩ dâng lên Mẫu những gì quý nhất, tốt đẹp nhất. Kính dâng lên ngôi Tam Bảo hoa tươi, kính dâng quà mừng Khánh Đản lên Đức Ngài.

Khánh nhỏ tuổi nhất dâng hoa lên. Cô Khuyển cao tuổi nhất dâng quà mừng lên Đức Ngài. Hoa và Loạn dâng quả vì mâm quả nặng. Nhuận dâng hoa lên ngôi Tam Bảo. Khanh đọc lời bạch, Minh đọc thơ chúc mừng Khánh Đản. Trong khi chúng tôi kính dâng lễ vật và lời chúc mừng lên Đức Ngài, một không khí thật là trang nghiêm nên mọi pháp hữu dư lễ cũng đều im lặng lắng nghe mặc dù phần chúc mừng hơi dài và không khí nóng nực. Đức Ngài thì tỏ vẻ rất hài lòng, nét tươi vui hiện rõ trên khuôn mặt của Đức Ngài.

Sau ngày Khánh Đản, Đức Ngài mua 6 xâu chuối hột bẹt trắng nói trên để tặng cho chúng tôi.

Mỗi chuối hạt to nhỏ khác nhau, khi ban Đức Ngài cầm 6 xâu chuối trong tay trái, móc các chuối vào ngón tay cái. Đức Ngài nhìn mặt từng người lựa chuối rồi mới ban.

Cô Hoa hỏi:

- Thừa Sư Huynh! Sao phải lựa chi vậy?

- Để xem có đúng của em không vì khi đi mua Sư Huynh thấy mặt của mấy em hiện ra và chọn theo đúng từng em. Bởi vậy, khi ban Sư Huynh phải xem lại cho đúng từng người.

Trước khi ban Đức Ngài dạy:

- Các em là trò ngoan, như vậy là các em đã hành đúng theo Bát Chánh Đạo, Sư Huynh rất mừng.

Được Đức Ngài ban tặng món quà này chúng tôi rất sung sướng và quý trọng chuối. Đi lễ, ngày Tết, đi dự tiệc cưới chúng tôi đều mang chuối với niềm sung sướng và hân diện. Nay thì chuối đã trở thành kỷ vật thiêng liêng vô giá biết chừng nào. Bây giờ hồi tưởng lại những ngày được quây quần học Đạo dưới chân Đức Ngài thật là hạnh phúc và chúng tôi thương nhớ Đức Ngài chứ không hối tiếc Đức Ngài ra đi sớm quá, bởi vì chúng tôi đã dâng lên Đức Ngài những gì đẹp nhất, quý nhất, hay nhất để làm vui lòng Sư Phụ khi Đức Ngài còn tại thế. Đó là tấm lòng tôn kính vị Đại Sư khả kính của mình chứ việc Đức Ngài làm cho đệ tử và chúng sanh thật lớn lao không gì đền đáp được.

NHỮNG CÂU CHUYỆN KỂ CỦA CÔ

CHÂU THỊ LIÊN HƯƠNG

(Lời giới thiệu: Cô Châu Thị Liên Hương là em chú bác với Đức Ngài. Là con của người chú thứ Chín của Đức Ngài. Chuyện do Sư Tỉ nghe và viết lại).

TƯỢNG PHẬT

Trong hăng Bia, Đức Ngài kêu Quang (chồng của cô Liên Hương) đến và tặng cho Quang 1 tượng Phật Di Lạc.

Chiều đi làm về, Quang khoe với Liên Hương. Sáng hôm sau, Quang đi làm, vừa gặp Đức Ngài, Đức Ngài hỏi Quang ngay:

- Bộ chiều hôm qua, Liên Hương phân bì vì anh cho Quang tượng Phật mà không cho Liên Hương phải không?

Quang rất ngạc nhiên và cười thú thật quả đúng như vậy. Đức Ngài móc túi ra đưa cho Quang 1 tượng Phật khác và bảo đem về cho Liên Hương.

TRI BỆNH CHO MỘT BÉ CÂM

Khoảng năm 1971 tại nhà chú Chín (cha của cô Liên Hương), có hai vợ chồng người bạn của chú thím đến nhà chơi. Hai vợ chồng này có 1 đứa con bị câm 5, 6 năm rồi. Lúc đó nó được 11 tuổi.

Chú Chín hỏi:

- Con có trị được bệnh em bé này không?

Đức Ngài không nói gì, bảo kêu cháu đó đến ngôi Tam Bảo nhà chú. Đức Ngài hỏi cháu:

- Tất cả các vị Phật đang thờ trên ngôi, cháu thích vị nào nhất?

Tuy cháu bị câm nhưng nghe được và biết được. Cháu chỉ tượng vị Phật Mẫu Chuẩn Đề. Đức Ngài bảo cháu cầu nguyện cho vị này và Đức Ngài chú nguyện cho cháu. Sau đó, Đức Ngài kêu hai vợ chồng này đến, bảo cháu gọi ba, gọi mẹ.

Cháu gọi được hai tiếng ba, mẹ rất rõ ràng. Hai vị này quá cảm động khóc ngất và bảo rằng đã 5, 6 năm nay rồi, ngày nay mới nghe được tiếng nói của cháu.

QUY MỘT GIỜ

Mỗi lần tàu về Saigon, Đức Ngài thường chở Sư Tỉ đến nhà chú Chín thăm viếng.

Hôm đó trời mưa tầm tã, sấm sét liên hồi. Cả gia đình cùng với Đức Ngài và Sư Tỉ đều ngồi trên bàn đặt ở nhà ngang.

Bỗng nhiên Đức Ngài chỉ cho gia đình thấy trên ngọn cây gần ngã ba Mạc Đình Chi có một con quỉ một giò. Nó ưa đùa giỡn, phá phách làm cho xe cộ đi ngang qua đó đều bị té ngã, hoặc bị đụng nhẹ nhưng không gây chết chóc.

Hôm nay, nó hết nghiệp, Đức Ngài chú nguyện cho con quỉ đó lên non tu học. Nếu không nghe lời sẽ bị sét đánh tan xác. Kể từ đó, tai nạn đụng quẹt xe ở ngã ba này hết hẳn, ai cũng ngạc nhiên.

SINH CON TRAI

Vợ chồng Liên Hương không có con trai. Có 2 gái đã lớn. Vợ chồng này sợ không thể có con trai vì bên gia đình của Quang (chồng Liên Hương) dòng trưởng nào cũng không có con trai.

Liên Hương và Quang lại xin Đức Ngài chú nguyện ban cho 1 trai để nối dõi dòng họ. Đức Ngài bảo hai vợ chồng lên ngôi Tam Bảo cầu xin rồi Đức Ngài giúp cho.

Quả nhiên cuối năm đó, Liên Hương sanh 1 trai. Tất cả đại gia đình đều rất vui mừng.

TRI TÊ LIỆT

Má chồng của Liên Hương bị bệnh tai biến mạch máu não đã nằm liệt giường mấy năm. Vì là dâu trưởng nên chú Chín (ba cô Liên Hương) thấy cô cực với mẹ chồng quá nên mới hỏi Đức Ngài có thể trị bệnh cho bà xui.

Đức Ngài bảo để xem và chú Chín có cho biết ngôi nhà ở mé đó, lối đó chớ không biết số nhà. Đức Ngài hứa hôm sau sẽ ghé.

Chú Chín cho Liên Hương hay để Liên Hương đón Đức Ngài. Vì vậy, cô đã bắc ghế trước nhà chờ suốt ngày hôm đó đến 9 giờ tối. Đang thất vọng, Liên Hương nghĩ chắc Đức Ngài kiếm không được nhà, tính nhắc ghé vô nhà thì cô nghe tiếng ai gọi “Liên Hương ! Liên Hương !”

Mừng quá, thì ra Đức Ngài đến. Lúc đó chưa có đèn đường, trời tối đen vậy mà Đức Ngài đến đúng ngay nhà không phải tìm kiếm gì hết.

Đến nơi, gia đình chồng Liên Hương mời Đức Ngài vào thăm người bệnh. Bà này bị liệt mấy năm, nằm trên giường tay chân không cử động được. Đức Ngài đỡ bà ngồi trên chiếc ghế. Sau khi chú nguyện xong, Đức Ngài bảo bà này vén tóc lại. Bà đưa tay lên được nhưng bỏ xuống rất nhanh.

Đức Ngài bảo đừng làm vậy, phải bỏ tay xuống từ từ và bà đã làm theo được. Kể đó, Đức Ngài bảo bà đứng lên và đi vài bước. Lúc đầu sợ té, bà lúng túng, Quang đến giúp, sau đó để bà tự đi lần lần. Từ đó ở nhà Liên Hương tập bà đi lần lần và đi đứng bình thường sau đó.

Mấy năm sau bà mất vì bệnh tiểu đường.

PHẦN TRÍCH ĐĂNG:

Từ phiếu thu thập chứng tích, tài liệu lịch sử về quá trình truyền pháp của Đức Ngài Pháp Chủ VVQN

Bài viết của Hòa Thượng Thích Huệ Lạc - 82 tuổi
Trụ trì chùa Thanh Lâm - Thị Trấn Gò Dầu

Ngày 23 tháng 12 năm 2003

Đôi dòng chữ này, tôi xin ghi lại sự hiểu biết phần nào về tư cách và gia đình Đức Ngài Pháp Chủ Vô Vi Quy Nguyên.

Đức Ngài gia đình họ Châu, phụ thân là cụ Châu Văn Cam, thân mẫu là bà Đặng Thị Mua, sanh ra tại chợ Gò Dầu, anh em đông người, gia đình có truyền thống đạo Phật, lúc bé Ngài là người rất thông minh, học ít, hiểu nhiều, lớn lên về Saigon học và hành đạo.

Mỗi khi có dịp về thăm gia đình, Ngài thường ghé chùa lễ Phật và thăm viếng.

Chẳng may ngày 26 tháng 11 năm Giáp Tuất, Ngài đã An Nhiên Viên Tịch, hưởng thọ 61 tuổi, Ngài ra đi bỏ lại bao người luyện tiếc nhớ thương, vẫn biết có sanh là có diệt nhưng rất tiếc phải chi Ngài thọ mạng miên trường, để giúp đỡ cho nhơn sanh, bá tánh.

Tôi ngậm ngùi ghi lại đôi dòng, để tưởng niệm người bạn, người Thầy đã vì bá tánh quên mình, mặc dù có đôi khi bệnh hoạn, nhưng Ngài vẫn hoan hỉ lo cho bá tánh nhơn sanh.

Thắp nén hương tưởng niệm Đức Ngài.

A Di Đà Phật.

(Người thu thập chứng cứ: Nguyễn Văn Thôi)

Bài viết của ông: Nguyễn Văn Chấn, 85 tuổi

Lúc 10 giờ sáng ngày 29 tháng 12 năm 2003

Tôi tên Nguyễn Văn Chấn, lúc đó tôi khoảng 63 tuổi, đang làm ruộng nước, tay chân bị tê co rút lại đi không được, người nhà khiêng về thoa thuốc, bóp chân tay nhưng không hết.

Khoảng 2 tháng sau, cô Năm Đẳng chỉ ông thầy Tư ở Saigon, đường 3 tháng 2 số 107. Tôi đi xuống dưới. Trước khi đi, tôi nằm vồng trên xe lam. Khi đến Thầy chữa trị, không đầy nửa tiếng đồng hồ, tôi đi lại bình thường. Cho đến nay tôi được 85 tuổi vẫn đi lại bình thường.

(Người thu thập chứng cứ: Nguyễn Đức Nghĩa).

Bài viết của ông Nguyễn Đức Nghĩa

Ngày 18 tháng 1 năm 2004

Vào thời kỳ còn mò mẫm trên đường tu học, tôi bị người ta thư ếm. Để hóa giải, tôi đã trì niệm chú Chuẩn Đề Đà La Ni trong một thời gian dài. Đức Ngài biết được điều này nên có lần nói với tôi: “Con đừng trì chú Chuẩn Đề nữa”, lúc đó tôi không nghe lời Đức Ngài nên vẫn còn tiếp tục trì chú Chuẩn Đề.

Vài năm sau, vào năm 1984, khi tôi lên ngôi 3 tháng 2 để trình với Đức Ngài về vấn đề tôi được phỏng vấn ở Tổng Lãnh Sự Pháp về vấn đề con lai xuất cảnh. Tôi xin Đức Ngài cho tôi ở lại Việt Nam, khi phỏng vấn được phái đoàn Pháp cho giấy vàng HCR để chờ thời gian và từ chối cho xuất cảnh sang Pháp.

Đức Ngài không trả lời mà xòe 5 ngón tay chup lên đầu tôi khoảng vài phút rồi lấy tay ra. Kết quả sau đó cho thấy điều cầu xin của tôi được đúng như ý nguyện.

Sau này, trong một bài giảng, Đức Ngài có nói về một số đệ tử trì chú Chuẩn Đề, tự mở rộng cửa bản thể mà không biết đóng lại để cho tà ma ngoại đạo dễ dàng xâm nhập bản thể. Lúc ấy tôi mới hiểu, đệ tử đó là mình.

Sau này, tôi gặp một anh bạn tu tên Tư Châu nói với tôi rằng: “Đáng lẽ ra anh bị tẩu hỏa nhập ma, nhưng không hiểu sao anh lại được phước báu vô cùng”. Lúc đó, tôi mới biết rằng ngày xưa Đức Ngài xòe tay đóng cửa bản thể cho tôi được bình an, tôi xúc động rung rung nước mắt với tình thương Đức Ngài dành cho tôi, đã âm thầm cứu tôi mà không cho tôi biết.

Vài năm về sau, lúc đó kinh tế Việt Nam còn khó khăn, một lần tôi lên viếng Đức Ngài nhưng chỉ đủ tiền xe cho chuyến đi lên Saigon tại ngôi 3 tháng 2. Sau khi Đức Ngài điêm cho tôi xong, tôi đứng tần ngần không chịu về và có trình bày rằng: “Con không có tiền đi xe trở về Mỹ Tho”.

Đức Ngài móc trong ví của mình chỉ còn vòn vẹn 5 ngàn đồng và đưa hết cho tôi. Rồi Đức Ngài móc trong túi ra vài viên thuốc cho anh Tuấn, tài xế xe của Đức Ngài uống. Lúc ấy, anh Tuấn đã chứng kiến cảnh Đức Ngài cho tôi tiền.

Mùa hè năm 1987 tôi và anh Bảy Thôi có đến ngôi gia của Đức Ngài tại đường 3 tháng 2 Tp HCM để nhờ Đức Ngài chú nguyện bức tượng Đức A Di Đà đem về cho anh Võ Thành Nhơn thờ ở nhà tại Mỹ Tho.

Sau khi chú nguyện xong, Đức Ngài có hướng dẫn một thanh niên 18 tuổi vào Pháp. Đức Ngài nói với chúng tôi đại ý như sau:

- Hiện nay chỉ có một mình Sư Huynh truyền Pháp thôi, em bé này có một căn cơ rất đặc biệt cho nên Sư Huynh giúp cho em trai này.
- Con hãy xem Sư cho 5 ngón tay trái có màu trắng và 5 ngón tay phải có 1 màu đỏ. Sau đó, chúng tôi thấy rõ 5 ngón tay phải của Sư Huynh đỏ hồng lên còn 5 ngón tay ở bàn tay trái thì trắng ra.

- Lúc này trong lòng tôi rất thanh tịnh và Đức Ngài đã nói với chúng tôi rằng: “Sau này Sư Huynh chuyển Pháp của Sư huynh ra nước ngoài để mở rộng”. Khi nghe như vậy tự nhiên trong tâm trí của tôi liên tưởng đến con trai của Sư Huynh đang ở Hoa Kỳ.

Sau đó Sư Huynh điếm cho tôi và anh bảy Thôi. Chúng tôi cảm tạ Sư Huynh và ra về vào khoảng 12 giờ trưa.

NHỮNG MẪU CHUYỆN SAU NGÀY ĐỨC NGÀI LỊA THỂ

Dr. Châu Nhật Tân

Những mẫu chuyện sau ngày Đức Ngài lìa thể được đăng tải trên rất nhiều tài liệu của Đạo, tuy nhiên sau đây là những mẫu chuyện nhỏ chưa từng được kể :

1. Ngày sinh nhật của Tiến 8 tháng 1 năm 1998 được tổ chức tại Việt Nam. Gia đình ngồi quây quần với nhau trước Ngôi Đức Ngài cùng ăn sinh nhật vui vẻ. Ăn xong, Tiến lấy bánh ra mời mọi người dùng. Bánh được cắt và chia đều cho mọi người. Đang ăn, Bibi chợt nhớ:

- Đáng lẽ mình phải cắt 1 phần để mời ba !

Tiến ngăn người:

- Ồ hén !

Tiến vừa nói xong, trên Ngôi của Đức Ngài bỗng dưng có tiếng nổ thật mạnh. Bác Biên lật đặt chạy về trước, các vị còn lại ai cũng ngồi im lặng và buồn,...

2. Trong ngày sinh nhật của Sư Tỉ tại Đại Hùng Linh Điện năm 2001. Các pháp hữu cùng quây quần bên nhau để chụp một tấm ảnh kỷ niệm do anh Lê Hùng Cường thực hiện. Sau khi rửa phim, mới phát hiện trong bức ảnh có gương mặt của Đức Ngài đang đứng cùng các pháp hữu. (Hình này hiện được trưng bày tại Đại Hùng Linh Điện).

3. Vào ngày Vía Đức Ngài năm 2001 tại Đại Hùng Linh Điện, trong khi làm lễ Sư Tỉ đã thấy Đức Ngài thị hiện bằng người thật. Hiện tượng thị hiện kéo dài hơn 10 phút. Mọi người đều thấy Sư Tỉ khóc, ai cũng nghĩ là Sư Tỉ cảm động khi nghe một số nhạc phẩm đang được trình bày trong buổi lễ, nhưng sau đó, Sư Tỉ mới tiết lộ những sự việc trên.

4. Tôi nhớ khi còn ở Việt Nam, Đức Ngài không thích cho các con chơi cồng tay dầu chỉ là đồ chơi. Có lần sang nhà ông Chín (khoảng năm 1970), Đức Ngài thấy em bà con của Ngài là chú Vinh có đồ cồng tay, Đức Ngài đã bắt phải vứt bỏ. Tôi nhìn thấy tiếc nhưng tôi cũng không hỏi tại sao Ngài lại cho các con chơi súng, chơi kiếm nhưng không được chơi cồng.

Sau này, vào năm 2002, Đức Ngài có đến Đại Hùng Linh Điện để duyệt những món vật mà tôi đã duyệt để cho vào Viện Bảo Tàng sau này. Đến bên bức tượng người mặc đồng phục của Hộ Giáo, Đức Ngài đã tháo ra chiếc công trang bị dành cho Hộ Giáo được gắn trên tượng này. Đức Ngài bảo tôi vất đi.

Tôi xúc động vì trước mắt của tôi Đức Ngài vẫn như xưa. Tôi giải thích cho Đức Ngài nguyên nhân tôi cho Hộ Giáo trang bị công:

- Mình thì hạn chế người nhưng vào những lúc biến động nếu bắt được người nào phá rối thì công đỡ lại để mình còn rảnh tay lo việc khác, chứ không lẽ đứng canh hoài họ sao? Sau đó thì cũng thả họ ra thôi.

Đức Ngài chỉ gật đầu im lặng! Có lẽ vì xúc động khi gặp lại hình ảnh của người cha ngày xưa nên lần thứ hai trong đời, tôi đã quên hỏi Đức Ngài lý do Ngài cấm sử dụng công.

NHỮNG SỞ THÍCH, CÁ TÍNH VÀ NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ ĐỨC NGÀI

Từ Thiện Phúc

- Thầy rất thích viết mực màu xanh lá cây. Áo của Đức Di Lạc Ngài cũng bảo son màu xanh lá cây vẽ hoa lên áo cho tươi vui.
- Thầy thích ăn mì hoành thánh của người Trung Hoa bán. Thầy thích chuối cao, xá lị, tôm càng!
- Tuy Thầy có rất nhiều quần áo nhưng Thầy mặc áo nào thì mặc hoài áo đó tới rách mới đổi qua áo khác. Giày dép cũng vậy! Thầy nói Thầy mà bỏ thì không ai dùng được vì nó đã phế thải quá rồi. Thầy thích mặc áo có bord ở dưới, không thích mặc sơ mi manchette.
- Thầy thích ca sĩ Duy Khánh, Tuấn Vũ bài “Ông Lái Đò”. Thầy biết thổi sáo!
- Thầy rất khéo tay! Đồ chơi tí mĩ nhỏ nhắn Thầy đều làm được. Bây giờ vẫn còn các chiếc tàu thuyền do Thầy làm hồi đó. Thầy cũng rất rành chuyện bếp núc nấu ăn. Trái cây nào ngon Thầy chỉ rành rẽ!
- Áo tràng Thầy nói không đúng số Thiên Can cũng không sao. Không chú nguyện cũng được!
- Áo Thiên Phục phải may đúng số Thiên can và không được may đi may lại. Ví dụ như may hư rồi may lại cái khác là không được. Giày cũng vậy! Khi một vị Hồng Ân hay Bảo Châu được may áo thì họ ở mức độ Hồng Ân Bảo Châu. Khi được ban Kim Cang thì may thêm đai lệnh chó không bỏ áo đó mà may thêm một áo khác. Áo này được Thầy chú nguyện và có Thiêng Liêng chứng tri!

- Ở Tiên Trường Thầy dạy chung để cho mọi người. Còn muốn được khai mở hay gì thì Thầy mật truyền ban. Thầy ban cho ai thì người nấy biết!
- Sáu tháng trước ngày hội vị, Thầy bảo đệ tử thỉnh áo vàng của Thầy để ở nhà Bác Lộc về nhà tôi để Thầy chụp hình, dặn tôi nhớ ủi cẩn thận. Chụp hình xong, Thầy bảo đệ tử mua khuôn hình lồng hình Thầy vào và Thầy hỏi tôi thích hình nào. Đệ tử chỉ hình Thầy ngồi để 2 tay trên 2 bắp vế, vẻ mặt mỉm cười hiền hòa. Đệ tử nói hình Thầy tay bắt ấn để trước bụng nét mặt trang nghiêm quá! Thầy nói Thầy sẽ để hình này trên đầu giường của Thầy và khi Thầy trở về với Thiêng Liêng Sư Tỉ lấy hình này để thờ ở Ngôi Thầy ở đường 3 tháng 2. Hình tay bắt ấn thì Sư Tỉ để thờ bên Ngôi ở Quận 8 và bây giờ hình này được thay thế bằng tượng của Thầy!
- Thầy nói chụp hình để các em sau này có nhớ thì nhìn vào hình. Đệ tử đâu có ngờ là Thầy chuẩn bị sự ra đi của Thầy.
- Còn sách Thầy bảo bác Tâm Trụ đánh máy, anh Tri Hành chụp hình các tư thế Thầy chỉ, còn đệ tử Thầy bảo đi in. Thầy còn bảo đệ tử dịch quyển “Con Đường Sống” ra Pháp văn để Thầy ban cho vài pháp hữu!
- Khi Thầy hội vị, em Hương đến báo cho đệ tử biết, đệ tử còn cười nói Sư Huynh làm sao mà chết được! Thấy nó khóc đệ tử nghĩ nếu Thầy có chết thì 3 ngày sau sống lại như Đức Chúa.
- Đệ tử thấy ai cũng muốn Thầy sống lại nhưng theo đệ tử thì cũng muốn nhưng cái muốn ít hơn vì biết Thầy rất đau đớn vì bệnh. Mỗi lần nhói tim Thầy như muốn ngất xỉu. Lúc sau, khi tuổi Thầy càng cao cái đau càng nặng nề hơn, có lúc đệ tử thấy Thầy khóc ròng nước mắt chảy ràn rụa tay ôm tim. Thầy nói đau buốt nhưc nhói uống thuốc tim viên nhỏ xíu thì đầu căn, nhưc đầu gân nổi lên con mắt thì đỏ vì bị đứt mạch máu. Thầy nói người thường mà đau một chứng bệnh đã chịu không nổi, Thầy bị 4, 5 chứng bệnh. Thầy rất thích cạo gió, giác hơi vì đỡ mỗi!
- Đệ tử nhớ lúc Thầy đến để chụp hình, 2 bàn chân của Thầy bị bệnh tiểu đường nó làm da chân của Thầy đen xạm. Dưới lòng bàn chân cũng vậy! Vì Thầy bận nhiều việc nên đệ tử và em Hương mỗi người lấy 1 cái khăn lông nhỏ thấm nước lau chân cho Thầy thật sạch. Thầy có vẽ bằng lòng và khen! Đệ tử cũng rất vui vì làm hài lòng Thầy.
- Trong túi áo của Thầy lúc nào cũng đầy thuốc. Thầy hay ngồi trầm ngâm ít nói, có khi Thầy ngó lên Trời hoài!
- Thầy có nói: “Không có vị Sư Huynh thứ hai ở cõi thế!”